**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

1

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 2/5 ĐẾN 27/5/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Tôi yêu Việt Nam**

**- Hải Phòng thành phố em yêu**

**- Bé với bạn Tây Nguyên**

**- Tuần lễ: “Hương Sắc Việt”**

Tên giáo viên dự thi: **Đỗ Thu Thảo**

Ngày tháng năm sinh: **23/07/1995**

Đơn vị công tác: **Trường mầm non Sao Biển, quận Ngô Quyền**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

2

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “QUÊ HƯƠNG - ĐẤT NƯỚC”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 2/5 ĐẾN 27/5/2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Tôi yêu Việt Nam**

**- Hải Phòng thành phố em yêu**

**- Bé với bạn Tây Nguyên**

**- Tuần lễ: “Hương Sắc Việt”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu năm** | **Nguồn** | | **Mạng**  **nội dung**  **chủ đề** | | **Nguồn** | **Mạng hoạt động**  **chủ đề** | **Địa điểm**  **tổ chức** | **Phạm vi thực hiện** | **CHỦ ĐỀ: "QH - ĐN”** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh 2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4** |
| **Tôi yêu Việt Nam** | [**HP thành phố em yêu**](#nhánh2)  (Ctrl+  Click) | **Bé với bạn Tây Nguyên** | **Tuần lễ:**  **Hương Sắc Việt** |
| **1** | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | **6** |  |  |  |  |  |
| **2** | **A. Phát triển vận động** | | | | | | | **3** |  |  |  |  |  |
| **3** | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 5 | Thực hiện đúng, đủ,  nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh | KQMĐ | | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | | TLHD | **Bài 9:**  - Hô hấp: hít vào thở ra - Tay: Hai tay đưa ngang, gập bàn tay sau gáy - Lưng, bụng: cúi về phía trước ngửa người ra sa - Chân: đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối - Bật: Bật tại chỗ | Sân chơi | tổ | TDS | TDS | TDS | TDS |
| **7** | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 40 | Đá được quả bóng vào đích ở khoảng cách xa 1,5m với đích rộng 0,6m | ĐP | | Đá bóng vào gôn | | ĐP | 1.Tiết học: Đá bóng vào gôn 1,2. Trò chơi: Lăn bóng theo đường zic zắc | Sân chơi | tổ | HĐH  +  HĐG | HĐG |  |  |
| 1. Ngày hội thể thao vui khỏe khối 4 tuổi | Sân chơi | tổ | HĐNT |  |  |  |
| **65** | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |
| 81 | Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m) | KQMĐ | | Ném trúng đích đứng  (xa1,5m, cao 1,2m) | | NDCT | 3.Tiết học: "Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m)"  3. Trò chơi: Bé nào ném giỏi? | Sân chơi | tổ |  |  | HĐH  +  HĐG |  |
| 2. Hướng dẫn kĩ năng chơi “Bóng rổ” ở khu thể chất  3. Hướng dẫn kĩ năng chơi “Ném còn” | Sân chơi | tổ |  | HĐNT | HĐNT |  |
| **137** | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | | | | **3** |  |  |  |  |  |
| **138** | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 158 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học\* | ĐP | | - Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì…)  - Hướng dẫn kĩ thuật sơ cứu thông thường\* | | ĐP | - Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về cách chế biến một số món ăn dinh dưỡng cho trẻ: 1. Phở bò viên cho bữa sáng. - Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh một số kỹ thuật sơ cứu đơn giản khi trẻ gặp phải: 3. Hướng dẫn xử lý vết thương khi bị côn trùng cắn | Lớp học | lớp | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 2. Tiết học: Bé làm nem cua bể\* | Lớp học | lớp |  | HĐH |  |  |
| 2. Trò chuyện về các món ăn hải sản tốt cho sức khỏe bé.  4. Xem tranh về các loại nước uống tốt cho sức khỏe. | Lớp học | lớp |  | VS-AN |  | VS-AN |
| **179** | **3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe** | | | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 198 | Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh\* | KQMĐ | | Hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở\* | | KQMĐ | 1. Sử dụng khăn giấy khi ho và hắt hơi \*  1.Trò chơi: “Tay đẹp”  2. Hát: “Khám tay”  2. Trò chơi: “Chọn hành vi đúng sai phòng chống dịch bệnh Covid  3. Kĩ năng đeo khẩu trang  3. Kĩ năng dùng nước rửa tay khô.  4. Trò chuyện về hành vi bỏ rác đúng nơi quy định | Lớp học | lớp | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 1. Trò chơi: “Phòng khám đa khoa”  2. TC: Bệnh viện quốc tế Green  3. Bác sĩ cộng đồng | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **212** | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 226 | Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng | | ĐP | Quy định an toàn ở nơi công cộng | ĐP | | 2. Trò chuyện về hành vi an toàn khi đi tắm biển  3. Xem tranh ảnh lễ hội đua voi, trò chuyện về kĩ năng đảm bảo an toàn khi xem lễ hội  4. Không chen lấn xô đẩy khi đi du lịch  4 Trò chơi “Bé tập xếp hàng” | Lớp học | lớp |  | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 4. Trò chơi: Bé ứng xử khi đi tham quan (chọn hành vi tương ứng mặt mếu mặt cười)  4. Trò chơi: Hành vi văn minh khi đi lễ hội dân tộc |  |  |  |  |  | HĐG |
| **229** | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | **9** |  |  |  |  |  |
| **230** | **A. Khám phá khoa học** | | | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 239 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc\* | NDCT | | Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc\* | | NDCT | 1. Thí nghiệm: Trồng cây trong hộp kín.  2. Thí nghiệm: Làm quả bóng căng phồng\*  3. Thí nghiệm: Làm tàu đệm khí  3. Quan sát đàn T’Rưng  4.Thí nghiệm: Sức hút của nam châm | Sân chơi | tổ | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **263** | **4. Một số hiện tượng tự nhiên** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |
| **264** | **a. Thời tiết, mùa** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |
| 266 | Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con nguời\* | NDCT | | Thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con nguời\* | | NDCT | 2. Trò chuyện về nét nổi bật thành phố Hải Phòng khi vào hè: hoa phượng, tiếng ve…\*  3. Quan sát thời tiết mùa hè  3. Xem album về trang phục, hoạt động mùa hè của người Tây Nguyên  4. Quan sát khu vườn chong chóng | Sân chơi | lớp |  | ĐTT | HĐNT  +  ĐTT | HĐNT |
| 4. Hướng dẫn cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết mùa hè | Lớp học | lớp |  |  |  | VS-AN |
| **299** | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| **300** | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm…** | | | | | | |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 308 | Quan tâm đến số lượng, nhận biết chữ số 5, đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng | NDCT | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | NDCT | 1. Tiết học: Tạo nhóm 5 đếm đến 5 nhận biết  số 5 | Lớp học | lớp | HĐH |  |  |  |
| 1. Chiếc hộp trò chơi  “Con số bí ẩn” gồm có các mặt:  Mặt 1: Tạo số 5 bằng nguyên liệu**:** dây dù, sỏi, len …  Mặt 2: Nối số lượng lá cờ với số tương ứng.  Mặt 3: Gắn tương ứng với đồ dùng (lá cờ, áo dài, nón lá). Gắn đủ sao vào cờ  - Mặt 4: Gắn lá cờ dán số vào đúng ống cờ  2. Trò chơi: "Vòng quay kì diệu"  2.Trò chơi Montessori: “Đếm - cắm que tính vào lõi giấy theo đúng số lượng”. “Bộ thẻ số kì diệu”  4. Trò chơi: Du lịch Bắc Bộ qua những con số (Tìm địa danh cảnh đẹp qua lật mở các con số)  4. Trò chơi: Gắn số báo danh cho các chú voi  4.Trò chơi: Gắn giá tiền lên các sản phẩm | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 330 | Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | KQMĐ | Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | NDCT | 1. Chiếc hộp phân chia: tách, gộp lá cờ, áo dài, nón theo số chấm tròn  3. Trò chơi nhanh tay, nhanh mắt (Tách gộp nhóm đồ dùng)  4.Tiết học: Tách, gộp trong phạm vi 5 | Lớp học | tổ | HĐG |  | HĐG | HĐH  +  HĐG |
| **380** | **C. Khám phá xã hội** | | | | | **5** |  |  |  |  |  |
| **395** | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | | | | |  |  |  |  |  |  |
| 397 | Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi… của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện\* | NDCT | Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của một số nghề phổ biến\* | NDCT | 1. Xem video về làng lụa Hà Đông  2. Tiết học: Tìm hiểu món bánh đa Hải Phòng\*  3. Tiết học: Khám phá nghề dệt truyền thống Tây Nguyên | Lớp học | lớp | ĐTT | HĐH | HĐH |  |
| **Góc địa phương**  2. Làng nghề bánh đa  3. Làng cafe Trung Nguyên  4. Làng gốm Bát Tràng: Trẻ thực hành làm các sản phẩm từ đất sét (nặn, xoay, vuốt, tô, vẽ). | Lớp học | lớp |  | HĐG | HĐG | HĐG |
| **399** | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | | | | |  |  |  |  |  |  |
| 401 | Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội | NDCT | Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | NDCT | 1. Giới thiệu về lễ hội áo dài Việt Nam  2. Tìm hiểu về lễ hội chọi trâu Đồ Sơn 3. Giới thiệu lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên | Lớp học | lớp | HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 4. Trò chơi: Tuần lễ “Hương sắc Việt” có những gì?  4. Trò chơi: Triển lãm Tây Nguyên có những gì? | Lớp học | tổ |  |  |  | HĐG |
| 404 | Kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương | NDCT | Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương | NDCT | 1. Xem tranh Cột cờ Hà Nội  2. Giới thiệu về bảo tàng Hải Phòng  3. Trò chuyện về tên và đặc điểm của cảnh đẹp Tây Nguyên  4. Du lịch qua màn ảnh về một số di sản văn hóa thiên nhiên của Việt Nam: Hạ Long, Hội An, Phong Nha Kẻ Bàng | Lớp học | tổ | ĐTT | HĐC | ĐTT | HĐC |
| 2. Tham quan công viên Máy Tơ |  |  |  | HĐNT |  |  |
| **Khám phá**  2. Gắn hình ảnh địa danh tương ứng của thành phố Hải Phòng vào bản đồ Việt Nam  2. Bảng chơi phân loại: Tìm đúng cảnh đẹp, di tích, lễ hội, món ăn đặc trưng Hải Phòng  2. Trò chơi : Mê cung kì bí: Tìm đường đến Nhà hát lớn, siêu thị BigC Hải Phòng  3. Bảng chơi: Tìm hiểu về người Tây Nguyên (Chọn trang phục, đồ dùng, nhạc cụ Tây Nguyên)  3. Ai đến buôn làng nhanh nhất?  3. Trò chơi “Lễ hội cồng chiêng có gì?  4. Trò chơi phân loại  + Chọn cảnh đẹp cho đúng với Tây Nguyên và Bắc Bộ  + Lễ hội này ở đâu?  + Tim đặc sản vùng miền Tây Nguyên- Bắc Bộ | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 407 | Biết được Lá Cờ của 2-3 quốc gia | ĐP | Lá Cờ của 2-3 quốc gia | ĐP | 1. Tiết học: Khám phá lá cờ Việt Nam | Lớp học | tổ | HĐH |  |  |  |
| 1. Quan sát lá cờ Tổ quốc trên sân trường | Sân chơi | tổ | HĐNT |  |  |  |
| 1. Tìm hiểu về lá cờ của 3 quốc gia | Sân chơi | tổ | HĐC |  |  |  |
| 408 | Trẻ biết 1 số đặc điểm đặc trưng của đất nước Việt Nam: | ĐP | - Tên đất nước  - Bản đồ hình chữ S  - Quốc kì  - Quốc ca  - Trang phục truyền thống  - Quốc hoa… | ĐP | **Khám phá**  1. Bảng chơi :" Bản đồ Việt Nam”( chọn bản đồ và đánh dấu cho đúng thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng) | Lớp học | tổ | HĐG |  |  |  |
| 1. Xem video chào cờ, hát quốc ca Việt Nam  1. Trò chơi “Lắp ghép bộ bản đồ gỗ Việt nam” |  |  | ĐTT |  |  |  |
| 1. Quan sát bản đồ Việt Nam | Lớp học | tổ | HĐNT |  |  |  |
| **409** | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | **5** |  |  |  |  |  |
| **410** | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 419 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện\* | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc chủ đề: "QH- ĐN"\* | NDCT | 1. Kể chuyện theo sơ đồ: Tôi yêu Việt Nam  2.Truyện bà nữ tướng Lê Chân  3.Truyện dân gian Tây Nguyên  3. Sự tích vùng đất đỏ Tây Nguyên | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 1. Truyện về lá cờ đỏ sao vàng | Lớp học | lớp | HĐC |  |  |  |
| 2. Tiết học: Kể chuyện theo sơ đồ "Bé đi biển"\*  4. Tiết học: Kể chuyện sáng tạo: Chuyến đi kì thú | Lớp học | lớp |  | HĐH  +  HĐG |  | HĐH |
| 420 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | NDCT | Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề: QH-ĐN | NDCT | 1. Nghe bài thơ: Quê hương  2. Nghe bài thơ: Buổi sáng  4. Nghe: Đồng dao về quê hương | Lớp học | lớp | ĐTT | ĐTT |  | ĐTT |
| 1. Đoán: Câu đố về chủ đề: lá cờ, trang phục, hoa sen  3. Trò chơi đố vui về đất và người Tây Nguyên | Lớp học | lớp | HĐG |  | HĐC |  |
| **427** | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 440 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện\* | KQMĐ | Thơ, đồng dao chủ đề:"QH-ĐN"\* | NDCT | 1. Tiết học: Thơ “Em yêu Tổ Quốc em” 3. Tiết học: Thơ "Chiều Cao Nguyên" | Lớp học | lớp | HĐH |  | HĐH |  |
| 2. Tập sử dụng rối ngón tay đọc thơ "Quê em vùng biển" | Lớp học | lớp |  | HĐC |  |  |
| 1. Đọc thơ bằng tranh mẹt: Hồ sen  2. Đọc tranh thơ 3D: “Bến cảng Hải Phòng” \*  2. Đọc thơ - gắn hình ảnh: Biển gọi bình minh  3. Đọc tranh thơ chữ to:  “Chiều Cao Nguyên: | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **461** | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 472 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách | NDCT | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | NDCT | 1. Bé chỉnh sửa và đóng bìa sách  2. Kể theo tranh về cảnh đẹp thành phố HP  2. Làm album lễ hội quê em  2. Làm sách lật “Đất và người Hải Phòng  3. Du lịch qua từng trang sách  3. Làm sách vải: Cẩm nang du lịch Tây Nguyên | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 495 | Nghe hiểu nội dung truyện tranh rất đơn giản phù hợp với lứa tuổi và trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện, tranh. | TT50 | Làm quen với tranh ảnh minh hoạ chỉ người, đồ vật, sự vật và hành động đơn giản quen thuộc | TT50 | 1. Làm quen 5 từ vựng tiếng anh về đất nước Việt Nam: cờ, áo dài, đất nước, thủ đô, hoa sen  2. Học từ vựng qua sách nói chủ đề du lịch Hải Phòng.  3. Trò chơi Tiếng Anh: Nối từ vựng đúng hình ảnh địa danh  4. Trò chơi Kidsmart: Du lịch cùng bé | Lớp học | tổ | HĐG | HĐG | HĐG | HĐC |
| 497 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | **5** |  |  |  |  |  |
| **513** | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 515 | Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích\* | KQMĐ | Lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích\* | TLHD | **Góc bán hàng:**  1. Ẩm thực chợ quê  1. Bán cờ Việt Nam  1. Bán áo in hình lá cờ Việt Nam  1. Bán trang phục Việt Nam: áo dài, nón lá, áo cờ đỏ sao vàng.  2. Cửa hàng bán món ăn đặc sản Hải Phòng: bánh đa khô, bánh đa nem, nem cuộn.  2. Xưởng sản xuất đồ lưu niệm từ sinh vật biển  2. Gian hàng trưng bày tranh phong cảnh về thành phố Hải Phòng.  2. Đồ lưu niệm từ sinh vật biển  3. Cửa hàng bán trang phục Tây Nguyên  3. Gian hàng đặc sản Tây Nguyên  3. Quầy bán quà lưu niệm các loại nhạc cụ dân tộc.  4.  - Hội chợ “Bắc bộ quê em”  - Triển lãm nét văn hóa nủi rừng Tây Nguyên  **Góc xây dựng:**  1. Lắp ghép bản đồ Việt Nam và gắn địa danh  2. Xây dựng nhà hát lớn thành phố\*  3. Xây dựng nhà rông Tây Nguyên  4.  + Xây dựng, lắp ráp “Chợ quê”  + Xây dựng Buôn làng Tây Nguyên  + Lắp ghép sân khấu biểu diễn lễ hội cồng chiêng  **Góc thể chất:**  4. Chơi các trò chơi dân gian ngày hội đồng bằng Bắc Bộ: “Ô ăn quan”, “Cướp cờ”, “Ném lon”.  - Chơi trò chơi dân tộc: Nhảy sạp, Đi cà kheo, chơi con quay. | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 520 | Trẻ có một số kĩ năng thực hành làm một số món ăn đơn giản\* | ĐP | Làm món ăn\* | ĐP | 1. Chè hạt sen long nhãn  2. Làm bánh mì pate \* 3. Làm món cà phê cốt dừa  4. Tinh hoa ẩm thực Việt: tìm hiểu và thưởng thức món xôi ngũ sắc và cơm lam | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐC |
| Lớp học | lớp |
| **521** | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | | | **2** |  |  |  |  |  |
| 536 | Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước | KQMĐ | Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước | NDCT | 1. Trò chơi tương tác (Elearning- Bài giảng Dư địa chí Việt Nam)  2. Xem video bài giảng Elearning, chơi trò chơi tương tác trả lời câu hỏ về Lễ hội Nữ tướng Lê Chân  3. Trò chơi khám phá: Chọn cảnh đẹp Tây Nguyên  4. Bảng chơi: Tìm hình cho bóng một số địa danh nổi tiếng. | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 2.Trò chuyện về lễ hội hoa Phượng đỏ**,** lễ hội biển Đồ Sơn  3. Xem phóng sự về Nhà Rông Tây Nguyên | Lớp học | lớp |  | ĐTT | ĐTT |  |
| 538 | Mong muốn tìm hiểu, khám phá, đi du lịch và giới thiệu, về những cảnh đẹp nổi tiếng của đất nước Việt Nam.  Yêu quý, tự hào về cảnh đẹp, văn hóa truyền thống đặc trưng của đất và người Việt Nam | ĐP | Du lịch Đồng bằng Bắc Bộ, miền núi Tây Nguyên qua tuần lễ “Hương sắc Việt”:  - Bắc Bộ quê em  - Sắc màu Tây Nguyên | ĐP | 3. Tạo cuốn cẩm nang du lịch của bé: Thành phố bé sống, nơi bé muốn đi, cảnh đẹp bé thích  4. Tiết học: Bé làm hướng dẫn viên du lịch  4. Trò chơi “Bé làm hướng dẫn viên”:  - Bé làm hướng dẫn viên người dân tộc giới thiệu về triển lãm văn hóa Tây Nguyên  - Hướng dẫn viên giới thiệu về du lịch Bắc Bộ | Lớp học | lớp |  |  | HĐC | HĐH  +  HĐG |
| **541** | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| **568** | **2. Quan tâm đến môi trường** | | | | |  |  |  |  |  |  |
| 572 | Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở | KQMĐ | Hành vi bảo vệ môi trường | NDCT | 1. Lao động tập thể  2. Nhặt rác làm sạch khu vườn thú 3. Nhặt lá xếp hình trang phục Tây Nguyên 4. Lau ghế đá | Sân chơi | lớp | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| **576** | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | **6** |  |  |  |  |  |
| **577** | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 579 | + Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay , làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. | KQMĐ | Nghe bản nhạc, bài hát chủ điểm: Quê hương | KQMĐ | 3. Nghe âm thanh bộ gõ làm từ các loại nguyên liệu tre nứa | Lớp học | lớp |  |  | HĐG |  |
| 2. Nghe bài hát: Tôi yêu Việt Nam  3. Nghe bài hát: Em nhớ Tây Nguyên  4. Cảm thụ âm nhạc: Nghe âm thanh và sử dụng các loại nhạc cụ Tây Nguyên: cồng, chiêng, đàn T’ Rưng, trống. |  | HĐC | HĐC | HĐC |
| 1. Nghe bài hát: “Việt Nam ơi”  2. Nghe bài hát: Bến Cảng quê hương tôi  2. Nghe bài hát: Em yêu đất Cảng  4. Nghe nhạc dân tộc Bắc Bộ và Tây Nguyên | ĐTT  +  HĐG | ĐTT  +  HĐG |  | ĐTT |
| **583** | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | | | | | **4** |  |  |  |  |  |
| 589 | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề “QH-ĐN” | NDCT | 1. Hát: “Lá cờ Việt Nam”  3. Tiết học: hát “Múa với bạn Tây Nguyên” | Lớp học | lớp | HĐC  +  HĐG |  | HĐH |  |
| 592 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)\* | KQMĐ | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi/ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu \* | NDCT | 1. Tiết học: Dạy trẻ nhảy dân vũ "Việt Nam ơi"  2. Tiết học: Bé làm nghệ sĩ trống  4. Tiết học: Chương trình âm nhạc “Hương sắc Việt” | Lớp học | lớp | HĐH | HĐH  +  HĐG |  | HĐH |
| 2. Vận động theo nhạc: Quê hương tươi đẹp  3. Vận động minh họa: "Múa với bạn Tây Nguyên"  4. Tổ chức chương trình: “Vui hội dân ca”; Chương trình “Âm sắc Tây Nguyên | Lớp học | lớp |  | HĐG | HĐG | HĐG |
| 613 | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | ĐP | Pha trộn màu nước | ĐP | 1. In lá cờ Việt Nam  1. Vẽ bản đồ Việt Nam theo những chấm màu.  1. Phun thổi màu áo dài Việt Nam  1.Pha trộn màu, vẽ trang trí nón lá  2. Vẽ biển Đồ Sơn  2. Vẽ Nhà Hát Lớn từ màu nước  2. Sáng tạo cùng màu nước và bông tẩy trang để tạo thành tranh lưu niệm về biển Hải Phòng  3. Vẽ nhà Rông Tây Nguyên  3. Vẩy màu trang phục dân tộc.  4. Tô, vẽ màu nước trang trí tượng con voi, gùi dân tộc.  4. Trang trí con quay gỗ bằng màu nước.  4. Vẽ màu nước trang trí cảnh núi rừng trên mẹt tre | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 2.Vẽ cảnh biển trên sân  4. Vẽ hình lên hòn đá | Sân chơi | lớp |  | HĐNT |  | HĐNT |
| 1. Vẽ màu nước lên mo cau tạo hình bản đồ chữ S  3. Vẽ cờ hội bằng màu nước | Lớp học | lớp | HĐC  +  HĐG |  | HĐC |  |
| 614 | Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | KQMĐ | Xé, cắt theo đường thẳng, đườngcong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục chủ đề:  "QH- ĐN” | NDCT | 1. Cắt dán cờ Tổ quốc  1. Xé dán áo lá cờ Việt Nam  2. Xé dán hoa phượng đỏ  2. Cắt dán khu phố nơi  bé ở  2. Cắt, dán đài phun nước  3. Xé dán trang phục Tây Nguyên  3. Cắt dán nhà Rông  4. Cắt, cuộn, đóng gói bánh đa từ giấy bìa, xốp màu, giấy màu  4. Dán trang trí nhãn mác thương hiệu  4 Thiết kế, cắt, dán dính trang trí trang phục thổ cẩm  4. Cắt dán dải dài tạo dây xúc xích trang trí cổng hội chợ. | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| **617** | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | | **1** |  |  |  |  |  |
| 625 | Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | KQMĐ | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm đồ chơi theo ý thích | NDCT | 2. Hoạt động Steam: Làm bè nổi  3. Tiết học: Làm nhà Rông từ nguyên vật liệu thiên nhiên và tái chế  4. Hoạt động Steam: Bé làm nhà thiết kế thời trang: Vietkids | Lớp học | lớp |  | HĐH | HĐH | HĐH |
| 2. Làm tranh cát theo ý thích\*  4. Gấp hộp quà lưu niệm | Lớp học | lớp |  | HĐC |  | HĐC |
| 4. Làm túi thổ cẩm tại góc sáng tạo. | Sân chơi | lớp |  |  |  | HĐNT |
| 1. Làm khung ảnh từ cành cây khô.  1. Hoạt động Steam: Làm lá cờ Việt Nam.  1. Trang trí khung ảnh lưu niệm  2. Làm tranh từ hoa khô  2. Làm trâu từ lá mít  2. Làm đồ lưu niệm từ vỏ ngao sò ốc  2. Hoạt động Steam: Làm cáp treo băng qua biển  3. Làm vòng từ mì ống  3. Làm tranh nhà sàn từ gạo, các loại hạt  3. Trang trí trang phục Tây Nguyên từ cúc áo, len màu, vải  3. Hoạt động Steam: Làm ống gọi mưa từ tre  4. Làm tranh lưu niệm từ lá cây, đĩa nhựa, bóng kính  4. Thiết kế, trang trí khung tranh, ảnh từ que kem, ống mút, len, dây kẽm  4. Chế tác nhạc cụ dân tộc bằng ống tre, nứa | Lớp học | lớp | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| HĐG |
| **Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | |  | **Chia theo**  **lĩnhvực** |  | **Tổng số mục tiêu/hoạt động** | **31** |  | **42** | **42** | **38** | **35** |
| **Lĩnh vực thể chất** | **6** |  | **7** | **9** | **8** | **4** |
| **Lĩnh vực nhận thức** | **9** |  | **15** | **9** | **10** | **10** |
| **Lĩnh vực ngôn ngữ** | **5** |  | **8** | **8** | **5** | **5** |
| **Lĩnh vực TCKNXH** | **5** |  | **4** | **5** | **6** | **6** |
| **Lĩnh vực thẩm mỹ** | **6** |  | **9** | **12** | **9** | **10** |
| **Chia theo**  **hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | **Đón - trả trẻ** | | | 6 | 4 | 4 | 2 |
| **Thể dục sáng** | | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Hoạt động góc** | | | 19 | 19 | 18 | 13 |
| **Hoạt động ngoài trời** | | | 5 | 4 | 5 | 5 |
| **Vệ sinh – ăn ngủ** | | | 1 | 3 | 2 | 4 |
| **Hoạt động chiều** | | | 5 | 5 | 5 | 5 |
| **Tham quan dã ngoại** | | | 0 | 1 | 0 | 0 |
| **Lễ hội** | | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Hoạt động học** | | | 5 | 5 | 5 | 5 |
| ***Chia cụ thể*** | ***Giờ thể chất*** | | 1 | 1 | 1 | 0 |
| ***Giờ***  ***nhận thức*** | | 2 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ***  ***ngôn ngữ*** | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| ***Giờ TCKNXH*** | | 0 | 0 | 1 | 1 |
| ***Giờ thẩm mỹ*** | | 1 | 2 | 1 | 2 |
| ***Hoạt động kép*** | | 4 | 3 | 2 | 2 |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Tôi yêu Việt Nam** | 1 | **2 - 6/5/2022** |  |  |
| **Hải Phòng thành phố em yêu** | 1 | **9 - 13/5/2022** |  |  |
| **Bé với bạn Tây Nguyên** | 1 | **16 - 20/5/2022** |  |  |
| **Tuần lễ “Hương Sắc Việt”** | 1 | **23 - 27/5/2022** |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1:**  **Tôi yêu Việt Nam** | **Nhánh 2:**  **Hải Phòng thành phố**  **em yêu** | **Nhánh 3:**  **Bé với bạn Tây Nguyên** | **Nhánh 4:**  **Tuần lễ**  **“Hương Sắc Việt”** |
| **Giáo viên** | - Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về chủ đề: Bản đồ Việt Nam, quốc kì, quốc ca, trang phục....  - Tạo môi trường lớp học theo chủ đề: “Tôi yêu Việt Nam”  - Tuyên truyền nội dung học tập của trẻ tới phụ huynh .  - Chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ làm đồ chơi...: giấy Ao, nón lá, cành cây khô. keo dán, bìa màu, màu nước, con lăn nhỏ…  - Sư­u tầm các tranh ảnh nổi bật, rõ nét đặc trư­ng về chủ đề cho trẻ quan sát, trò chuyện, đàm thoại...các bài thơ trong sách báo.  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện… về chủ đề.  - Video về hoạt động chào cờ, hát quốc ca.  - Xây dựng trò chơi tương tác (Earlning- Bài giảng Dư địa chí Việt Nam) | - Giới thiệu cho trẻ một số kiến thức về chủ đề: Thành phố Hải Phòng, bãi biển Đồ Sơn, bến cảng Hải Phòng, Nhà hát lớn, món ăn đặc trưng của thành phố…  - Sư­u tầm các tranh ảnh nổi bật, rõ nét đặc trư­ng về chủ đề cho trẻ quan sát, trò chuyện, đàm thoại...  - Tạo môi trường lớp học theo chủ đề: “Hải Phòng thành phố em yêu”  - Tuyên truyền phụ huynh về chủ đề trẻ đang học.  - Chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ làm đồ chơi...: giấy màu, vỏ sò, ốc, lá cây keo dán, bìa màu…  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện… về chủ đề. | - Tuyên truyền phụ huynh về chủ đề trẻ đang học “Bé với bạn Tây Nguyên”  - Chuẩn bị một số kiến thức về chủ đề: vùng Tây Nguyên, món ăn đặc sản, trang phục, cảnh đẹp, lễ hội…  - Tạo môi trường lớp học theo chủ đề “Bé với bạn Tây Nguyên”  - Chuẩn bị các đồ dùng học tập và các nguyên vật liệu cho trẻ làm đồ chơi...: mì ống, cúc áo, len màu, dây kẽm…  - Sư­u tầm các tranh ảnh nổi bật, rõ nét đặc trư­ng về chủ đề cho trẻ quan sát, trò chuyện, đàm thoại...  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện… về chủ đề.  - Chuẩn bị phóng sự về Nhà Rông Tây Nguyên | - Tạo môi trường lớp học theo chủ đề: Tuần lễ “Hương Sắc Việt”  - Tạo không gian trải nghiệm thực tế theovùng Bắc Bộ và Tây Nguyên  - Tuyên truyền nội dung học tập của trẻ tới phụ huynh .  - Bổ sung các đồ dùng, học liệu cho trẻ làm đồ chơi...: ống tre nứa, que kem, len màu, màu nước, ống hút, …  - Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, bài thơ, câu chuyện… về chủ đề.  - Sư­u tầm các tranh ảnh nổi bật, rõ nét đặc trư­ng về chủ đề cho trẻ quan sát, trò chuyện, đàm thoại... |
| \* Chuẩn bị cho cháu Anh Quân chậm phát triển ngôn ngữ  - Xây dựng kế hoạch, lựa chọn những mục tiêu phù hợp để can thiệp, hỗ trợ trẻ.  - Tạo môi trường, thiết kế góc chơi, trò chơi cho trẻ hoạt động cá nhân.  - Thiết kế các đồ dùng, đồ chơi phù hợp để cho trẻ hoạt động.  - Chuẩn bị các thẻ tranh to, có hình ảnh đặc trưng, rõ nét về màu sắc, hình tượng.  - Tranh gợi ý giúp trẻ trả lời các câu hỏi. | | | |
| - Chuẩn bị cờ, bộ đồ chơi bằng gỗ về bản đồ VN. | - Chuẩn bị tranh sơ đồ kể chuyện để hỗ trợ cá nhân trẻ | - Chuẩn bị hình ảnh về các vùng miền, món ăn đặc trưng | - Chuẩn bị video, đồ dùng phát triển nguồn hơi cho trẻ (kèn lá, kèn giấy, kèn ếch …) |
| **Nhà trường** | - Cung cấp thêm các đồ dùng cho trẻ quan sát: lá cờ Việt nam, Bản đồ Việt Nam. | - Cung cấp thêm đồ chơi mô hình bãi biển để trẻ thiết kể  - Tranh ảnh về chủ đề. | - Bổ sung các nguyên vật liệu để trẻ làm đồ dùng, đồ chơi  - Bộ trang phục Tây Nguyên . | - Cung cấp thêm tranh ảnh, tư liệu (tạp chí, hình ảnh) về một số danh lam thắng cảnh, |
| Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật (trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ cần hỗ trợ cá nhân)  - Tư vấn giúp đỡ giáo viên làm tốt công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, bổ sung thêm một số đồ dùng, đồ chơi: tranh ảnh, lô tô, tranh thơ chữ to... có màu sắc đẹp, dễ sử dụng, đa năng thu hút trẻ chơi và học  - Hướng dẫn giáo viên kế hoạch và thiết kế hoạt động phù hợp với trẻ | | | |
| **Phụ huynh** | - Thư­ờng xuyên theo dõi chủ đề học của con, các bài học, bài vẽ, bài hát, bài thơ câu chuyện...ở góc tuyên truyền của lớp...  - Kết hợp trao đổi thường xuyên với cô giáo về tình hình học tập cũng như sức khoẻ của trẻ...giúp trẻ học tập ngày càng tốt hơn...  - Ủng hộ một số đồ chơi, nguyên vật liệu hỗ trợ cho việc học tập vui chơi của trẻ tại lớp  - Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về đất nước Việt Nam. | - Cho trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ để trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp.  - Thư­ờng xuyên theo dõi chủ đề học của con, các bài học, bài vẽ, bài hát, bài thơ câu chuyện…ở góc tuyên truyền của lớp...  - Kết hợp cùng GV cung cấp và củng cố một số hiểu biết về thành phố Hải Phòng  - Đóng góp ủng hộ các nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động. | - Phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho trẻ vui thích khi đến trường.  - Thư­ờng xuyên theo dõi chủ đề học của con, các bài học, bài vẽ, bài hát, bài thơ câu chuyện…ở góc tuyên truyền của lớp...  - Đóng góp ủng hộ các nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động.  - Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về vùng Tây Nguyên. | - Phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho trẻ vui thích khi đến trường.  - Thư­ờng xuyên theo dõi chủ đề học của con, các bài học, bài vẽ, bài hát, bài thơ câu chuyện...ở góc tuyên truyền của lớp...  - Kết hợp trao đổi thường xuyên với cô giáo về tình hình học tập cũng như sức khoẻ của trẻ...giúp trẻ học tập ngày càng tốt hơn...  - Đóng góp ủng hộ các nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động. |
| \* Chuẩn bị cho trẻ khuyết tật (trẻ có nhu cầu đặc biệt, trẻ cần hỗ trợ cá nhân)  - Phụ huynh phối hợp với giáo viên khi ở nhà rèn ngôn ngữ cho trẻ mọi lúc mọi nơi, thường xuyên trò chuyện và đặt câu hỏi ngắn cho trẻ trả lời.  - Cho trẻ tham gia các hoạt động dã ngoại tìm hiểu về danh lam thắng cảnh, món ăn ngon của thành phố cùng bố mẹ. Chuẩn bị đồ dùng đi du lịch cùng bố mẹ. Qua đó trẻ gọi tên các địa điểm, món ăn, mà trẻ đã tham gia trải nghiệm. | | | |
| **Trẻ** | - Chuẩn bị tâm thế cùng cô khám phá chủ đề “Tôi yêu Việt Nam”  - Cùng giáo viên sưu tầm tranh ảnh về chủ đề | - Album về các cảnh đẹp của thành phố, các điểm tham quan, bãi biển đẹp.  - Một số hiểu biết về thành phố nơi bé đang sinh sống. | - Tập luyện một số bài hát, tiết mục, hoạt động về quê hương em  - Sưu tầm và mang tới lớp một số nguyên vật liệu, đồ chơi hỗ trợ cho việc học tập và vui chơi theo chủ đề. | - Làm Album về các điểm du lịch bé đã được đến.  - Tham gia sưu tầm và làm 1 số đồ dùng, nguyên học liệu cùng cô giáo, bố mẹ theo khả năng của bản thân |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **Tt** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |
| **1** | **Đón trẻ** | | 1. Xem video chào cờ, hát quốc ca Việt Nam. 1. Xem tranh Cột cờ Hà Nội  1.Xem video về làng lụa Hà Đông  1. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về cách chế biến một số món ăn dinh dưỡng cho trẻ: Phở bò viên cho bữa sáng.  1. Nghe bài thơ: Quê hương; Buổi sáng  1.Trò chơi “Lắp ghép bộ bản đồ gỗ Việt nam”  2. Trò chuyện về lễ hội hoa Phượng đỏ, lễ hội biển Đồ Sơn  2. Giới thiệu về làng hoa lũng Hải Phòng  2. Trò chuyện về nét nổi bật thành phố Hải Phòng khi vào hè: hoa phượng, tiếng ve…\*  2. Nghe bài hát: Tôi người Hải Phòng, Việt Nam ơi  3. Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh một số kỹ thuật sơ cứu đơn giản khi trẻ gặp phải: Hướng dẫn xử lý vết thương khi bị côn trùng cắn  3. Trò chuyện về tên và đặc điểm của cảnh đẹp Tây Nguyên  3. Xem phóng sự về Nhà Rông Tây Nguyên  3. Xem album về trang phục, hoạt động mùa hè của người Tây Nguyên  4. Nghe: Đồng dao về quê hương  4. Nghe nhạc dân tộc Bắc Bộ và Tây Nguyên | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | - Khởi động: Cho trẻ đi với các kiểu đi: Đi bằng gót chân,đi bằng mũi chân, đi thường, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.  - Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với nhạc TDS của trường  + Hô hấp: hít vào thở ra  + Tay: Hai tay đưa ngang, gập bàn tay sau gáy  + Lưng, bụng: cúi về phía trước ngửa người ra sau  + Chân: đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối   * + Bật: Bật tại chỗ   - TC: Trẻ tập kết hợp bài “Head shoulders knees and toes”  - Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng về lớp | | | | |  |
|  |  | **Nhánh 1** | *Ngày 2/5/2022*  **PTTC**  Đá bóng vào gôn | *Ngày 3/5/2022*  **PTNT**  Khám phá lá cờ Việt Nam | *Ngày 4/5/2022*  **PTNN**  Thơ: Em yêu Tổ Quốc em | *Ngày 5/5/2022*  **PTNT**  Tạo nhóm 5 đếm đến 5 nhận biết số 5 | *Ngày 6/5/2022*  **PTTM**  Dạy trẻ nhảy dân vũ "Việt Nam ơi" |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 9/5/2022*  **PTTC-DD**  [Bé làm nem cua bể](#Thứ2)  (Ctrl+Click) | *Ngày 10/5/2022*  **PTNT**  [Tìm hiểu món bánh đa Hải Phòng](#Thứ3)  (Ctrl+Click) | *Ngày 11/5/2022*  **PTTM**  [Bé làm nghệ sĩ trống](#thứ4)  (Ctrl+Click) | *Ngày 12/5/2022*  **PTNN**  [Kể chuyện theo sơ đồ "Bé đi biển"](#thứ5)  (Ctrl+Click) | *Ngày 13/5/2022*  **PTTM**  [Hoạt động Steam: Làm bè nổi](#thứ6)  (Ctrl+Click) |
| **Nhánh 3** | *Ngày 16/5/2022* **PTTC**  Ném trúng đích thẳng đứng  (1,5x1,2m) | *Ngày 17/5/2022* **PTNT**  Khám phá nghề dệt truyền thống Tây Nguyên | *Ngày 18/5/2022* **PTTM**  Làm nhà Rông từ nguyên vật liệu thiên nhiên và tái chế | *Ngày 19/5/2022*  **PTNN**  Thơ “Chiều Cao Nguyên” | *Ngày 20/5/2022* **PTTM**  Dạy hát: “Múa với bạn Tây Nguyên” |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 23/5/2022*  **PTTM**  Hoạt động Steam: Bé làm nhà thiết kế thời trang: Vietkids | *Ngày 24/5/2022*  **PTNT**  Tách, gộp trong phạm vi 5 | *Ngày 25/5/2022*  **PTTC-KNXH**  Bé làm hướng dẫn viên du lịch | *Ngày 26/5/2022*  **PTNN**  Kể chuyện sáng tạo : Chuyến đi kì thú | *Ngày 27/5/2022*  **PTTM**  Chương trình âm nhạc: Hương sắc Việt |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | *Ngày 2/5/2022*  - Quan sát lá cờ Tổ quốc trên sân trường  - TCVĐ : Ô tô về bến  - Chơi tự do : khu trò chơi dân gian | *Ngày 3/5/2022*  - Ngày hội thể thao vui khỏe khối 4 tuổi  -TCVĐ : bóng to bóng nhỏ  - Chơi tự do: khu chợ quê | *Ngày 4/5/2022*  - Lao động tập thể cùng các lớp trong khối  -TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do: khu bể bơi | *Ngày 5/5/2022*  - Thí nghiệm: Trồng cây trong hộp kín.  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  - Chơi tự do : khu sân chơi thể chất | *Ngày 6/5/2022*  - Quan sát bản đồ Việt Nam  - TCVĐ: nu na nu nống  - Chơi tự do: khu vườn singapore |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 9/5/2022*  - Vẽ cảnh biển trên sân  - TCVĐ: Chim sẻ và đại bàng  - Chơi tự do : khu chợ quê | *Ngày 10/5/2022*  - Nhặt rác làm sạch khu vườn thú  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do : khu vườn singapore | *Ngày 11/5/2022*  - Tham quan công viên Máy Tơ | *Ngày 12/5/2022*  - Hướng dẫn kĩ năng chơi “Bóng rổ” ở khu thể chất  - TCVĐ: Trời nắng trời mưa  - Chơi tự do: khu đồ chơi liên hoàn | *Ngày 13/5/2022*  - Thí nghiệm: Làm quả bóng căng phồng  - TCVĐ: Cáo và thỏ  - Chơi tự do : khu trò chơi dân gian |
| **Nhánh 3** | *Ngày 16/5/2022*  - Quan sát thời tiết mùa hè  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do: khu vực thiên nhiên | *Ngày 17/5/2022*  - Hướng kĩ năng chơi trò chơi: “Ném còn”  - TCVĐ: Xi bô khoai  - Chơi tự do: khu bể cát | *Ngày18/5/2022*  - Thí nghiệm: Làm tàu đệm khí  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do: khu vườn singapore | *Ngày 19/5/2022*  - Quan sát đàn T’Rưng.  - TCVĐ: Cáo ơi ngủ à  - Chơi tự do: khu bể bơi | *Ngày 20/5/2022*  - Nhặt lá xếp hình trang phục Tây Nguyên  - TCVĐ: thả đỉa ba ba  - Chơi tự do: khu vườn thú |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 23/5/2022*  - Vẽ hình lên hòn đá  - TCVĐ : Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do: khu đồ chơi liên hoàn | *Ngày 24/5/2022*  - Thí nghiệm sức hút của nam châm  -TCVĐ : bóng to bóng nhỏ  - Chơi tự do: khu vườn singapore | *Ngày 25/5/2022*  - Làm túi thổ cẩm tại góc sáng tạo  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do: khu  vườn thú | *Ngày 26/5/2022*  - Quan sát khu vườn chong chóng  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  - Chơi tự do : khu sân chơi thể chất | *Ngày 27/5/2022*  - Lau ghế đá  -TCVĐ: nu na nu nống  - Chơi tự do : khu trò chơi dân gian |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | 1. Sử dụng khăn giấy khi ho và hắt hơi. \*  1.Trò chơi: “Tay đẹp”  2. Trò chuyện về các món ăn hải sản tốt cho sức khỏe bé.  2. Hát: “Khám tay”.  2. Trò chơi: “Chọn hành vi đúng sai phòng chống dịch bệnh Covid  2. Trò chuyện về hành vi an toàn khi đi tắm biển  3. Kĩ năng đeo khẩu trang.  3. Kĩ năng dùng nước rửa tay khô.  3. Xem tranh ảnh lễ hội đua voi, trò chuyện về kĩ năng đảm bảo an toàn khi xem lễ hội  4. Xem tranh về các loại nước uống tốt cho sức khỏe. 4. Trò chuyện về hành vi bỏ rác đúng nơi quy định  4. Hướng dẫn cách mặc trang phục phù hợp với thời tiết mùa hè  4. Không chen lấn xô đẩy khi đi du lịch.  4 Trò chơi “Bé tập xếp hàng” | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | *Ngày 2/5/2022*  - Dạy hát: Lá cờ Việt Nam | *Ngày 3/5/2022*  - Nghe:Truyện về lá cờ đỏ sao vàng | *Ngày 4/5/2022*  - Giới thiệu về lễ hội áo dài Việt Nam | *Ngày 5/5/2022*  - Vẽ màu nước lên mo cau tạo hình bản đồ chữ S | *Ngày 6/5/2022*  - Tìm hiểu về lá cờ của 3 quốc gia |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 9 /5/2022*  - Nghe hát: Em yêu đất Cảng | *Ngày 10/5/2022*  - Giới thiệu về bảo tàng Hải Phòng | *Ngày 11/5/2022*  - Tập sử dụng rối ngón tay đọc thơ "Quê em vùng biển” | *Ngày 12/5/2022*  - Làm tranh cát theo ý thích | *Ngày 13/5/2022*  - Tìm hiểu về lễ hội chọi trâu Đồ Sơn |
| **Nhánh 3** | *Ngày 16/5/2022*  - Nghe bài hát: Em nhớ Tây Nguyên | *Ngày 17/5/2022*  - Giới thiệu lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên | *Ngày 18/5/2022*  - Trò chơi đố vui về đất và người Tây Nguyên | *Ngày 19/5/2022*  - Vẽ cờ hội bằng màu nước | *Ngày 20/5/2022*  - Tạo cuốn cẩm nang du lịch của bé: Thành phố bé sống, nơi bé muốn đi, cảnh đẹp bé thích |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 23/5/2022*  - Gấp hộp quà lưu niệm | *Ngày 24/5/2022*  - Du lịch qua màn ảnh về một số di sản văn hóa thiên nhiên của Việt Nam: Hạ Long, Hội An, Phong Nha Kẻ Bàng. | *Ngày 25/5/2022*  - Tinh hoa ẩm thực Việt: tìm hiểu và thưởng thức món xôi ngũ sắc và cơm lam | *Ngày 26/5/2022*  - Trò chơi Kidsmart : Du lịch cùng bé | *Ngày 27/5/2022*  - Cảm thụ âm nhạc: Nghe âm thanh và sử dụng các loại nhạc cụ Tây Nguyên: cồng, chiêng, đàn T’ Rưng, trống . |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC**

| **TT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích – Yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Gia đình** | **Nấu ăn:** |  |  |  |  |  |  |
| - Biết thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình.  - Trao đổi với nhau cách làm 1 số món ăn ngon.  - Trẻ làm quen với một số thao tác chế biến món ăn đơn giản  - Trẻ biết thể hiện tốt vai chơi của mình. | - Tranh quy trình các bước làm món chè  - Nguyên liệu làm món chè: hạt sen, nước đường, long nhãn...  - Khăn lau, cốc.... | - Chè hạt sen long nhãn | x |  |  |  |
| - Tranh các bước làm bánh mì pate,  - Nguyên vật liệu:  + Bánh mì, pate, dưa chuột  - Dao, đĩa, khăn lau | - Làm bánh mì pate. |  | x |  |  |
| - Tranh nguyên liệu cần chuẩn bị và các bước thực hiện.  - Cà phê, sữa đặc, cốt dừa, kem tươi, cốc trang trí | - Làm món cà ê cốt dừa |  |  | x |  |
|  |
| **Góc địa phương** | - Trẻ biết cách đóng gói, dán dính nhãn cho sản phẩm.  - Trẻ biết phối hợp với bạn trong khi chơi. | - Khung cảnh làng nghề.  - Nguyên vật liệu: bánh đa, túi, nhãn, rổ đựng. | - Làng nghề bánh đa |  | x |  |  |
| - Nguyên vật liệu: Hạt cà phê, hộp đựng, phin pha cà phê, cốc, thìa.... | - Làng cafe Trung Nguyên |  |  | x |  |
|  |
| **Bác sĩ** | - Trẻ biết cách khám và chữa bệnh.  - Trẻ biết giao tiếp giữa người khám với người bệnh. | - Trang phục bác sĩ  - Đồ dùng đồ chơi bác sĩ: Ống nghe, các loại thuốc....  - Bàn ghế | 1. Trò chơi: “Phòng khám đa khoa”  2. TC: Bệnh viện quốc tế Green  3. Bác sĩ cộng đồng | x | x | x |  |
| **Bán hàng** | - Trẻ biết sắp xếp hàng hóa theo đúng loại.  - Trẻ có kỹ năng bán hàng, biết cách giới thiệu các mặt hàng  - Trẻ biết sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ngăn nắp gọn gàng. | - Các món ăn: bỏng ngô, bỏng gạo, bánh đa,...  - Cờ vải, cờ giấy, áo in hình cờ đổ sao vàng  - 1 số mẫu áo dài truyền thống | - Ẩm thực chợ quê  - Bán cờ Việt Nam  - Bán áo in hình lá cờ Việt Nam  - Bán trang phục Việt Nam: áo dài, nón lá, áo cờ đỏ sao vàng. | x |  |  |  |
| - Món ăn đặc sản Hải Phòng: Các loại bánh đa, nem cuộn...  - Tranh phong cảnh: tranh lụa, tranh vải,tranh gạo...  - Nguyên vật liệu: vỏ sò, ốc, ngao, dây kẽm, duy băng | - Cửa hàng bán món ăn đặc sản Hải Phòng: bánh đa khô, bánh đa nem, nem cuộn.  - Gian hàng trưng bày tranh phong cảnh về thành phố Hải Phòng.  - Xưởng sản xuất đồ lưu niệm từ sinh vật biển |  | x |  |  |
| - 1 số trang phục truyền thống Tây Nguyên: váy thổ cẩm, thắt lưng  - Đặc sản Tây Nguyên: Cà phê, bơ, hạt điều,  - Các loại nhạc cụ: Đàn đá, đàn T’Rưng, cồng, chiêng | - Cửa hàng bán trang phục Tây Nguyên  - Gian hàng đặc sản Tây Nguyên  - Quầy bán quà lưu niệm các loại nhạc cụ dân tộc |  |  | x |  |
| **2** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | - Phát triển kỹ năng tô, vẽ, dán, làm đồ dùng, sản phẩm có nội dung về chủ đề  - Biết sử dụng dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo sản phẩm  - Trẻ biết trân trọng sản phẩm mình làm ra.  - Trẻ biết sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ngăn nắp gọn gàng.  - Liên kết các góc chơi.  - Rèn kĩ năng tô, vẽ đồ dùng, đồ chơi | - Mẫu gợi ý các bước vẽ, làm đồ chơi  - Giấy vẽ, màu sáp.  - Giấy màu, xốp màu, keo, băng dính xốp, kéo  - Giấy bìa cứng, dây len  Chuẩn bị hoạt động Steam:  - Dây thừng  - Vỏ sữa chua  - Đất sét  - Que, gậy gỗ  - Tay quay  - Băng dính, kéo  - Hộp nhựa to | - In lá cờ Việt Nam  - Vẽ bản đồ Việt Nam theo những chấm màu.  - Phun thổi màu áo dài Việt Nam  - Vẽ màu nước lên mo cau tạo hình bản đồ chữ S  - Cắt dán cờ Tổ quốc  - Xé dán áo lá cờ Việt Nam  - Làm khung ảnh từ cành cây khô.  - Pha trộn màu vẽ trang trí nón lá Việt Nam  **Hoạt động STEAM:** Làm lá cờ Việt Nam. | x |  |  |  |
| - Giấy vẽ, màu sáp  - Giấy màu, xốp màu, keo, băng dính xốp, kéo  Chuẩn bị hoạt động Steam:  - Đèn pin  - Giấy mờ bản to  - Khung rạp: ống nhựa  - Các bức tranh truyện | - Vẽ biển Đồ Sơn  - Vẽ Nhà Hát Lớn từ màu nước  - Sáng tạo cùng màu nước và bông tẩy trang để tạo thành tranh lưu niệm về biển Hải Phòng  - Xé dán hoa phượng đỏ  - Cắt, dán đài phun nước  - Cắt dán khu phố nơi bé ở  - Làm tranh từ hoa khô  - Làm trâu từ lá mít  - Làm đồ lưu niệm từ vỏ ngao sò ốc  **Hoạt động STEAM:** Làm cáp treo băng qua biển |  | x |  |  |
| - Giấy vẽ, màu sáp  - Kéo, keo  Chuẩn bị hoạt động Steam:  - Ống tre, băng dính, keo, kéo, dây chun, dây kẽm. | - Vẽ nhà Rông Tây Nguyên  - Vẽ cờ hội bằng màu nước  - Vẩy màu trang phục dân tộc.  - Xé dán trang phục Tây Nguyên  - Cắt dán nhà Rông  - Làm vòng từ mì ống  - Làm tranh nhà sàn từ gạo, các loại hạt  - Trang trí trang phục cúc áo, len màu, vải  **Hoạt động STEAM: Làm ống gọi mưa từ tre** |  |  | x |  |
| **Âm nhạc** | - Biết sử dụng 1số nhạc cụ, trang phục khi biểu diễn  - Trẻ biết cách tạo sân khấu, trang trí sân khấu  - Trẻ cảm nhận được giai điệu bài hát  - Trẻ hát và vận động tự nhiên, vui tươi. | - Sân khấu âm nhạc, đồ dùng trang trí : rèm, hoa,...  - Trang phục biểu diễn | - Hát: “Lá cờ Việt Nam”  - Nghe bài hát: “Việt Nam ơi” | x |  |  |  |
| - Các đồ dùng, dụng cụ biểu diễn âm nhạc: mõ, trống, xắc xô, đàn, dây nơ,.... | - Vận động theo nhạc: Quê hương tươi đẹp  - Bé làm nghệ sĩ trống\*  - Nghe bài hát: Em yêu đất Cảng |  | x |  |  |
| - Sân khấu âm nhạc, đồ dùng trang trí : rèm, dây xúc xích, hoa,... | - Vận động minh họa: "Múa với bạn Tây Nguyên"  - Nghe âm thanh bộ gõ làm từ các loại nguyên liệu tre nứa |  |  | x |  |
| **3** | **Góc học tập** | **Toán** | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng  - Trẻ biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5  - Trẻ biết nối các nhóm đối tượng theo đúng số lượng  - Trẻ biết cách so sánh, thêm bớt, tách gộp trong phạm vi 5. | - Mẫu gợi ý cách chơi  - Lô tô hình ảnh: lá cờ, mũ, áo,..  -Thẻ số có chấm tròn. Ngôi sao rời  - Hộp cartoon chia ô.  - Dây dù, sỏi, len… | - Chiếc hộp trò chơi:  “Con số bí ẩn” gồm có các mặt:  Mặt 1: Tạo số 5 bằng nguyên liệu**:** dây dù, sỏi, len …  Mặt 2: Nối số lượng lá cờ với số tương ứng.  Mặt 3: Gắn tương ứng với đồ dùng (lá cờ, áo dài, nón lá). Gắn đủ sao vào cờ  Mặt 4: Gắn lá cờ dán số vào đúng ống cờ | x |  |  |  |
| - Vòng quay làm từ bìa đúp mếch  - Các lõi giấy khoét tròn trên thân,viết số  - Bảng chơi cắp cua bằng nhựa 3li, sỏi.  - Bảng nối có gắn hình ảnh.  - Bộ thẻ số Mon  - Đĩa CD có gắn các hình ảnh | - Trò chơi: "Vòng quay kì diệu"  - Trò chơi Montessori:"Đếm, cắm que tình vào các ô tròn trên lõi giấy theo đúng số lượng”. “Bộ thẻ số kì diệu”  - Trò chơi: "Học đếm cùng bộ đĩa xoáy"  - Trò chơi: "Cắp cua"  - Trò chơi: "Ghép số", "Nối số","Viết số trong phạm vi 5". |  | x |  |  |
| - Lô tô trang phục, thẻ số.  - Xúc xắc  - Bảng chơi “Ô ăn quan”, sỏi màu.  - Bảng chơi: gắn số vào các ô, gắn dây, các đoạn ống hút nhựa | - Trò chơi nhanh tay, nhanh mắt (Tách gộp nhóm đồ dùng)  - Thi ai đếm giỏi: Đếm sô trang phục, của các bạn Tây Nguyên  - Trò chơi: Xúc xắc với số.  - Trò chơi “Đếm, xâu các đoạn ống hút vào dây tương ứng với số”  - Trò chơi: "Ô ăn quan" |  |  | x |  |
| **Khám phá** | - Trẻ biết chơi các trò chơi theo mẫu gợi ý.  - Trẻ biết lựa chọn đồ dùng, tranh ảnh, lô tô theo đúng biểu bảng chơi.  - Trẻ biết chơi những trò chơi theo nhóm.  - Biết cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định. | - Hình vẽ bản đồ Việt Nam, bút dạ.  - Máy tính | - Trò chơi: “ Bản đồ Việt Nam”( chọn bản đồ và đánh dấu cho đúng thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng)  - Trò chơi tương tác (Earlning- Bài giảng Dư địa chí Việt Nam) | x |  |  |  |
| - Hình ảnh, lô tô địa danh: Nhà Hát Lớn, vườn hoa,  - Bảng chơi: Mê cung kì bí  - Bút nối  - Rổ, hộp đựng.... | - Trò chơi: Gắn hình ảnh địa danh tương ứng của thành phố Hải Phòng vào bản đồ Việt Nam  - Bảng chơi phân loại: Tìm đúng cảnh đẹp, di tích, lễ hội, món ăn đặc trưng Hải Phòng  - Trò chơi : Mê cung kì bí: Tìm đường đến Nhà hát lớn, siêu thị BigC Hải Phòng  - Xem video bài giảng Elearning, chơi trò chơi tương tác trả lời câu hỏi về Lễ hội Nữ tướng Lê Chân |  | x |  |  |
| - Lô tô trang phục đồ dùng các vùng miền  - Bảng chơi: Bước chân zic zắc | - Bảng chơi: Tìm hiểu về người Tây Nguyên (Chọn trang phục, đồ dùng, nhạc cụ Tây Nguyên)  - Trò chơi: Ai đến buôn làng nhanh nhất?  - Trò chơi “Lễ hội cồng chiêng có gì? |  |  | x |  |
| **4** | **Góc văn học** | **Bé yêu văn học** | - Trẻ biết chọn sách để xem theo ý thích  - Trẻ có kĩ năng lật mở các trang sách theo thứ tự  - Biết sử dụng các con rối, tranh minh họa chuyện để kể chuyện... | - Tranh truyện: Thánh Gióng  - Sơ đồ kể chuyện  - Thơ chữ to, câu đố theo chủ đề  - Tranh mẹt  - Bìa màu, băng dính, kéo | - Kể chuyện: Thánh Gióng  - Kể chuyện theo sơ đồ: Tôi yêu Việt Nam  -Đồng dao về quê hương  - Đọc thơ bằng tranh mẹt: Hồ sen  - Đoán: Câu đố về chủ đề: lá cờ, trang phục, hoa sen  - Bé chỉnh sửa và đóng bìa sách | x |  |  |  |
| - Tranh minh họa: Truyện Bà nữ tướng Lê Chân  - Bộ truyện tranh cảnh đẹp thành phố Hải Phòng  - Tranh thơ 3D  - Tranh ảnh lễ hội, kéo | - Truyện Bà nữ tướng Lê Chân  - Kể theo tranh về cảnh đẹp thành phố HP  - Đọc tranh thơ 3D:"Bến cảng Hải Phòng"\*  - Đọc thơ - gắn hình ảnh: Biển gọi bình minh  - Kể chuyện sáng tạo về biển Đồ Sơn  - Làm Album lễ hội quê em  - Làm sách lật: “ Đất và người Hải Phòng” |  | x |  |  |
| - Sa bàn quay kể chuyện  - Tranh thơ chữ to  - Sách vải | - Truyện dân gian Tây Nguyên  - Sự tích vùng đất đỏ Tây Nguyên  - Đọc tranh thơ chữ to: Chiều cao nguyên  - Làm sách vải: “Cẩm nang du lịch Tây Nguyên”  - Du lịch qua từng trang sách |  |  | x |  |
|  |  | **Làm quen Tiếng Anh** | - Trẻ phát âm được 1 số từ vựng Tiếng Anh theo cô  - Trẻ biết nối từ tương ứng với hình ảnh | - Tranh minh họa  - Sách nói chủ đề du lịch Hải Phòng.  - Máy tính, loa  - Bút dạ, bảng nối từ | - Làm quen 5 từ vựng tiếng anh về đất nước Việt Nam: cờ, áo dài, đất nước, thủ đô, hoa sen  - Học từ vựng qua sách nói chủ đề du lịch Hải Phòng.  - Trò chơi Tiếng Anh: Nối từ vựng đúng hình ảnh địa danh | x | x | x |  |
| **5** | **Góc xây dựng** | | - Trẻ biết nhận vai chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết phối hợp cùng nhau tạo nên công trình đẹp.  - Trẻ biết trân trọng, giữ gìn công trình mình tạo ra. | - Bản đồ Việt Nam  - Lon sữa để xếp ....  - Hình rời minh họa các địa danh | - Lắp ghép bản đồ Việt Nam và gắn địa danh | x |  |  |  |
| - Mẫu xây dựng  - Mô hình nhà hát thành lớn  - Đồ chơi lắp ghép: lắp ghép cây xanh, bồn hoa, đài phun nước, | - Xây dựng nhà hát lớn thành phố\* |  | x |  |  |
| - Các hộp carton, lá khô, cành khô  - Hàng rào  - Mẫu xây dựng | - Xây dựng nhà rông Tây Nguyên |  |  | x |  |
| **6** | **Góc thể chất** | | - Trẻ có kĩ năng chơi các trò chơi vận động.  - Phát triển các tố chất vận động cho trẻ. | - Đồ dùng đồ chơi ở góc thể chất: bóng, cột ném bóng, …. | - Trò chơi: Lăn bóng theo đường zic zắc - Trò chơi: Bé nào ném giỏi? | x | x | x |  |
| **7** | **Bắc Bộ quê em** | | - Trẻ vận dụng kinh nghiệm và các kĩ năng để xây dựng công trình  - Lựa chọn, sử dung nguyên liệu để thiết kế, sắp xếp thành các khu vực  - Phối kết hợp để tạo thành công trình phục vụ cho ngày hội | - Khối xốp, nhựa to nhỏ khác nhau  - Xe đẩy có bánh, có toa xe chở hàng, nguyên liệu  - Khung cổng lắp ghép gian hàng  - Mô hình người  - Bạt in khung cảnh chợ quê, khung tre, mái lá. | - Xây dựng, lắp ráp “Chợ quê”  - Lắp ghép các khu vực trưng bày triển lãm một số làng nghề truyền thống đặc sắc của vùng quê Bắc Bộ: Làng làm gốm Bát Tràng, làng sản xuất bánh đa Hải Phòng, làng nghề làm nón Hà Nội |  |  |  | x |
| - Trẻ sử dụng và nâng cao các kĩ năng tạo hình: vẽ, tô, sử dụng màu nước, trang trí, làm đồ chơi để tạo thành các sản phẩm trong hội chợ  - Phát triển khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng phong phú cho trẻ  - Trẻ yêu quý sản phẩm của mình và bạn | - Bàn ghế, giá vẽ, giá trưng bày sản phẩm  - Rổ, khay, hồ, kéo, bảng pha màu  - Giấy trắng, giấy màu, xốp màu, màu nước  - Đất nặn, bảng  - Đĩa nhựa, đĩa giấy, bóng kính, đĩa CD, bìa toki  - Gạo trắng, gạo màu  - Ống mút, len, dây kẽm, que kem  - Nguyên liệu thiên nhiên: lá cây hình dáng màu sắc khác nhau, đá sỏi. | Hội chợ “Bắc Bộ quê em”  - Làng gốm Bát Tràng: Trẻ thực hành làm các sản phẩm từ đất sét (nặn, xoay, vuốt, tô, vẽ).  - Đồ lưu niệm:  + Làm tranh lưu niệm từ lá cây, đĩa nhựa, bóng kính  + Thiết kế, trang trí khung tranh, ảnh từ que kem, ống mút, len, dây kẽm  + Vẽ màu nước, tạo hình hoa sen trên đĩa CD  + Chắp ghép lá cây tạo hình áo dài, nón lá  - Làng nghề bánh đa:  + Cắt, cuộn, đóng gói bánh đa từ giấy bìa, xốp màu, giấy màu  + Trang trí nhãn mác thương hiệu  - Cắt dán dải dài tạo dây xúc xích trang trí cổng hội trợ |  |  |  | x |
| - Trẻ biết trưng bày, sắp xếp phân loại các mặt hàng vào khay, rổ, mẹt đúng với từng gian hàng  - Trẻ biết cách chào hỏi, giới thiệu với khách tham quan du lịch về các đặc sản, đồ lưu niệm, món ăn đặc trưng của Bắc Bộ  - Trẻ có kĩ năng làm bánh bao, bánh gối | - Tên các gian hàng  - Tranh ảnh, đồ lưu niệm (sản phẩm tạo hình của trẻ)  - Đồ vật thật:  + Một số sản phẩm thủ công mĩ nghệ  + Bánh đa khô, ướt, bánh đa vừng  + Bánh cốm, bánh đậu xanh  + Nguyên liệu làm bánh gối, bánh bao  - Túi giấy, túi bóng, rổ đựng các sản phẩm | - Gian hàng bán sản phẩm đồ gốm.  - Gian hàng lưu niệm:  + Bán tranh ảnh, bưu thiếp, đồ lưu niệm: tranh gạo, sỏi, khung tranh, đồ dùng từ các nguyên liệu  - Gian hàng bán bánh đa: đóng gói, dán nhãn mác  - Gian hàng hải sản khô: mực khô, cá khô…  - Gian hàng đồ thủ công mĩ nghệ Bắc Bộ: nơm, giỏ, quang gánh…  - Quán ăn: “Món ngon bé thích”  + Bánh cốm, bánh đậu xanh  + Bánh gối, bánh bao |  |  |  | x |
| - Qua các trò chơi, trẻ ôn đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 5  - Cung cấp thêm hiểu biết cho trẻ về các cảnh đẹp nổi bật của đồng bằng Bắc Bộ  - Trẻ biết một số quy tắc ứng xử phù hợp khi đi tham quan | - Bảng chơi:  + Nối, khoanh các hình ảnh, số  + Hành vi ứng xử  - Lô tô có hình ảnh các sản phẩm, các mặt hàng, các gian hàng. Lô tô số 1-5  - Mặt mếu mặt cười  - Tranh vẽ các hành vi ứng xử  - Các miếng ghép về địa danh cảnh đẹp  - Chiếc hộp bí mật có hình ảnh phía sau các con số | - Trò chơi: Đếm và khoanh số tương ứng các mặt hàng, sản phẩm, gian hàng  - Trò chơi: Du lịch Bắc Bộ qua những con số (Tìm địa danh cảnh đẹp qua lật mở các con số)  - Trò chơi: Miếng ghép bí mật  -Trò chơi: Tuần lễ “Hương sắc Việt” có những gì?  - Trò chơi: Bé ứng xử khi đi tham quan (chọn hành vi tương ứng mặt mếu mặt cười) |  |  |  | x |
| - Trẻ biểu diễn các bài hát, làn điệu dân ca đặc trưng của vùng Bắc Bộ  - Qua các hoạt động âm nhạc, trẻ thêm yêu các giain điệu quê hương bé | - Trang phục dân tộc  - Đài catset  - Đồ dùng âm nhạc tự tạo: Trống, trống lắc, phách tre, sáo | - Tổ chức chương trình: “Vui hội dân ca”  + Hát, múa: “Trống cơm”, “Cò lả”, “Về miền quan họ”  + Nghe các bản nhạc dân ca, điệu lý  + Vận động minh họa với các nhạc cụ dân tộc: trống, phách tre, sáo. |  |  |  | x |
| - Trẻ thể hiện được một số kĩ năng của hướng dẫn viên du lịch: chào hỏi, giới thiệu, dẫn khách, chơi trò chơi  - Bước đầu trẻ biết giới thiệu về cảnh đẹp, món ăn tại nới du lịch  - Rèn sự tự tin  - Giáo dục lòng yêu quý, tự hào về văn hóa, cảnh đẹp đất nước | - Trang phục hướng dẫn viên: áo dài, áo phông, mũ  - Đồ dùng của hướng dẫn viên: máy ảnh, thẻ tên, cờ, loa  - Bục đứng cho hướng dẫn viên  - Quyển “Cẩm nang du lịch” (sản phẩm góc chơi của trẻ) | - Trò chơi “Bé làm hướng dẫn viên”  + Tổ chức tour “Hương sắc Việt”  + Giới thiệu cho khách về những đặc điểm nổi bật của vùng miền qua cuốn sách “Cẩm nang du lịch” |  |  |  | x |
| - Trẻ có kĩ năng chơi trò chơi dân gian | - Que nhựa, bóng  - Bảng ô ăn quan, sỏi  - Cờ, ống đựng cờ  - Lon trang trí | - Chơi các trò chơi dân gian ngày hội đồng bằng Bắc Bộ: “Ô ăn quan”, “Cướp cờ”, “Ném lon”. |  |  |  | x |
| **8** | **Sắc màu**  **Tây Nguyên** | | - Trẻ biết cách xây dựng, lắp ghép, thiết kế buôn làng dựa trên kinh nghiệm và những kiến thức trẻ đã được tìm hiểu  - Kết hợp các nguyên liệu, thùng caton để lắp ghép thành khu vực tổ chức lễ hội | - Đồ chơi lắp ghép  - Nhà rông (sản phẩm tạo hình của trẻ)  - Nguyên liệu thiên nhiên: Ống tre, nứa, lá chuối, lá dừa, lá cọ, lá cây  - Các thùng caton to nhỏ  - Tượng con voi( sản phẩm tạo hình của trẻ)  - Voi nhựa  - Ống sữa to nhỏ, gạch, cây xanh cây hoa | - Xây dựng Buôn làng Tây Nguyên  - Lắp ghép khu vực tổ chức lễ hội đua voi  - Lắp ghép sân khấu biểu diễn lễ hội cồng chiêng |  |  |  | x |
| - Ôn luyện, củng cố kĩ năng cắt, dán, trang trí, tô, vẽ màu nước  - Lựa chọn phối hợp nguyên liệu theo ý thích để tạo sản phẩm đặc trưng của Tây Nguyên  - Trẻ biết cách sử dụng sản phẩm của mình để bày tại các gian hàng triển lãm | - Vải thổ cẩm  - Trang phục thổ cẩm: quần áo túi  - Con quay gỗ  - Tượng con voi  - Gùi dân tộc  - Mẹt tre, ống tre, ống nứa  - Bút lông, kéo keo, băng dính  - Giấy màu, xốp, đầ can | - Thiết kế, cắt, dán dính trang trí trang phục thổ cẩm.  - Chế tác nhạc cụ dân tộc: đàn đá, đàn Tơ’Rrưng bằng ống tre, nứa  - Tô, vẽ màu nước trang trí tượng con voi, gùi dân tộc.  - Trang trí con quay gỗ bằng màu nước.  - Vẽ màu nước trang trí cảnh núi rừng trên mẹt tre |  |  |  | x |
| - Trẻ biết phối hợp cùng cô và ban để trang trí triển lãm  - Sắp xếp, trưng bày các sản phẩm tại triển lãm theo từng chủng loại  - Chào hỏi, mời khách, giới thiệu về núi rừng Tây Nguyên  - Có kĩ năng đóng gói, buộc hàng | - Cổng có chữ uốn bắng xốp: “Triển lãm văn hóa núi rừng Tây Nguyên”  - Tranh phong cảnh  (sản phẩm tạo hình)  - Nhạc cụ Tây Nguyên (sản phẩm tạo hình) | - Triển lãm nét văn hóa nủi rừng Tây Nguyên:  + Tranh phong cảnh  + Khố, váy, gùi, khăn, phụ kiện, túi thổ cẩm  + Các loại nhạc cụ Tây Nguyên: Đànđá, cồng chiêng...  + Đặc sản: Cà phê, rượu cần, cơm lam. |  |  |  | x |
| - Trẻ được chơi các trò chơi toán học, tư duy theo ý thích  - Qua các trò chơi khám phá, trẻ có những hiểu biết về nét văn hóa đặc trưng của đồng bào núi rừng  - Phát triển tư duy tích cực cho trẻ | - Thẻ số, lô tô, hình ảnh về cảnh đẹp, nhạc cụ, lễ hội  - Bảng chơi gắn hình ảnh  - Bộ bảng chơi mệ cung  - Bảng chơi phân loại  - Hình ảnh đúng sai khi đi dự lễ hội| | -Trò chơi: Gắn số báo danh cho các chú voi  - Trò chơi: Gắn giá tiền lên các sản phẩm  - Trò chơi: Triển lãm Tây Nguyên có những gì?  - Trò chơi phân loại  + Chọn cảnh đẹp cho đúng với Tây Nguyên và Bắc Bộ  + Lễ hội này ở đâu?  + Tim đặc sản vùng miền Tây Nguyên- Bắc Bộ  - Trò chơi: Hành vi văn minh khi đi lễ hội dân tộc |  |  |  | x |
| - Trẻ biết trang trí, sắp xếp sân khấu biểu diễn  - Trẻ đóng vai diễn viên miền núi Tây Nguyên để biểu diễn cho khách du lịch  - Trẻ biết cách giao lưu biểu diễn cùng nhau  - Trẻ tự tin vui vẻ khi biểu diễn | - Đàn  - Nhạc cụ dân tộc  - Trang phục Tây Nguyên | - Chương trình “ Âm sắc Tây Nguyên:  + Hát “ Em nhớ Tây Nguyên”, “Niềm vui của em”  + Múa theo giai điệu Tây Nguyên  + Giao lưu biểu diễn “Đêm hội cồng chiêng”, |  |  |  | x |
| - Trẻ yêu thích các trò chơi dân gian  - Biết kĩ năng chơi của một số trò chơi đặc trưng miền nui Tây Nguyên | - Sạp tre dán trang trí  - Cà kheo  - Con quay gỗ (sản phẩm tạo hình) | - Chơi trò chơi dân tộc: Nhảy sạp, Đi cà kheo, chơi con quay. |  |  |  | x |
| - Trẻ đóng vai hướng dẫn viên dân tộc giới thiệu về buôn làng của mình | - Trang phục Tây Nguyên  - Tranh ảnh Tây Nguyên | - Bé làm hướng dẫn viên du lịchsử dụng tranh, ảnh về Tây Nguyên giới thiệu với khách du lịch. |  |  |  | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT** **NHÁNH 2:** [**“ Hải Phòng thành phố bé yêu”**](#CĐHP) **( Ctrl+click)**

**Thứ hai, ngày 9 tháng 5 năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | | **Phương án điều chỉnh dành cho bé Anh Quân chậm phát triển**  **ngôn ngữ** |
| **PTTC-DD**  [Bé làm nem cua bể](#Cua)  ( Ctrl+click) | - Trẻ biết tên, ích lợi của các loại thực phẩm giàu chất: chất đạm, chất béo, chất bột đường, chất vitamin và muối khoáng có trong món nem cua bể.  - Trẻ biết nem cua bể là món ăn cung cấp đủ các chất dinh dưỡng và là món ăn đặc trưng của thành phố Hải Phòng.  - Trẻ biết quy trình thực hiện món nem cua bể: trộn nhân, xúc nhân, gói nem.  - Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất để cơ thể khỏe mạnh.  - Trẻ tích cực tham gia cùng cô và các bạn.  \* Trẻ nói được tên món ăn  \* Trẻ có kĩ năng thực hiện với sự hướng dẫn của cô. | - Đồ dùng của cô:  + Các gian hàng thực phẩm  + Nhạc bài: “Chiếc bụng đói”, nhạc Rap, “Bài ca vua bếp”.  + Đĩa nem cua bể  + Video cách làm nem  + Đồ dùng làm nem: lá nem, cua bể thịt, nấm, mộng nhĩ, cà rốt, thìa, kẹp, khăn lau, đĩa. | **Hoạt động 1: Nhận biết các nhóm thực phẩm**  - Tổ chức đi siêu thị mua các loại thực phẩm  - Cô và trẻ chơi trò chơi: “Tìm họ tìm hàng”  Cách chơi: Trẻ đi theo đội hình vòng tròn trên nền nhạc. Khi có hiệu lệnh tìm “họ tìm hàng” thì những trẻ có các thực phẩm cùng 1 nhóm sẽ tìm về với nhau.  + Nhóm thực phẩm giàu chất đạm có những thực phẩm nảo?  + Thực phẩm nào giàu vitamin và muối khoáng?  + Nhóm thực phẩm giàu chất bột đường có những thực phẩm nào?  + Thực phẩm nào giàu chất béo? Với những thực phẩm ở nhóm này các con nhớ là ăn vừa đủ, không ăn quá nhiều nếu không chúng ta sẽ bị béo phì.  - Cô cho trẻ đổi các thực phẩm cho nhau và chơi lại lần nữa. Kiểm tra kết qủa của trẻ sau mỗi lần chơi  => Cô khái quát: Đây là những nhóm thực phẩm cung cấp cho chúng ta đầy đủ các chất dinh dưỡng và có trong 1 món ăn mà hôm nay cô sẽ mang đến cho lớp mình.  - Trẻ cất đồ dùng.  **Hoạt động 2: Món “Nem cua bể”**  - Cô cho xuất hiện “Nem cua bể”  + Đây là món ăn gì?  - Cô giới thiệu về món Nem cua bể: Nem cua bể là môt món ăn đặc trưng của thành phố Hải Phòng. Trong chiếc nem có đầy đủ các chất dinh dưỡng được trang trí rất đẹp mắt.  + Hỏi trẻ có nhận xét gì về món nem này?  - Cho trẻ ăn món nem cua bể  - Nem cua bể được làm từ nguyên liệu gì?  - Trong chiếc nem:  + Món ăn nào cung cấp cho chúng ta chất đạm?  + Món ăn nào cung cấp cho chúng ta chất tinh bột?  + Món ăn nào cung cấp cho chúng ta chất vitamin và muối khoáng?  + Ngoài ra trong khi rán chả nem còn có 1 nguyên liệu cung cấp chất béo đó là dầu ăn.  - Cô hướng dẫn trẻ làm nem cua bể  - Trước khi làm món ăn này chúng mình phải làm gì?  => Giáo dục trẻ rửa tay, lau tay sạch trước khi làm.  Cô và trẻ cùng mô phỏng cách làm trên nền nhạc Rap.  **Hoạt động 3: Trẻ làm nem cua bể**  - Cho trẻ về nhóm lấy đồ dùng và thực hiện.  - Nhắc nhở trẻ lau tay trước khi làm.  - Cô bao quát, động viên khuyến khích trẻ.  **Hoạt động 4: Bữa tiệc nem cua bể**  - Cô cho trẻ mang sản phẩm của mình lên  - Cô và trẻ cùng trò chuyện về món ăn:  + Các con vừa làm món ăn gì?  + Trong nem có gì?  + Con đã làm như thế nào để được chiếc nem cua bể?  - Cho trẻ cùng nhắc lại các bước làm.  => Giáo dục trẻ hàng ngày ăn đủ chất dinh dưỡng để cơ thể khỏe mạnh và thông minh  - Cô cùng trẻ mang nem xuống nhờ cô nhà bếp rán.  => Kết thúc. | | - Con có gì đây?  - Cô hỏi lại trẻ tên thực phẩm ở mỗi nhóm.( Khơi gợi trẻ trả lời nếu trẻ gặp khó khăn)  + Món gì đây con?  - Cô chỉ từng nguyên liệu và hỏi trẻ  - Động viên trẻ về nhóm thực hiện cùng các bạn  - Cô hỗ trợ cùng trẻ thực hiện, hỏi và nhắc trẻ các bước thực hiện.  + Con vừa làm món gì? |
| **Dự kiến quan sát, đánh giá trẻ** | | | | | |
| **HĐ trong ngày** | **Tình trạng sức khỏe** | **Trạng thái, cảm xúc**  **thái độ, hành vi** | **Kiến thức - kỹ năng** | **Dự kiến tình huống**  **phát sinh** | **Trẻ có nhu cầu**  **đặc biệt** |
| **HĐH** | - Sức khỏe của trẻ có đảm bảo để tham gia hoạt động không?  - Cháu nào bị ốm, đau, hay mệt mỏi, có biểu hiện bất thường (sốt, nôn,...) không?  - Trong quá trình tham gia các hoạt động có cháu nào mệt mà không thể tiếp tục đến hết giờ học ? | - Các biểu hiện về cảm giác và sự tham gia của trẻ khi hoạt động: trẻ nào chú ý quan sát hay nghịch, trêu bạn?  - Lúc trả lời trẻ cúi mặt hay tự tin nhìn cô để trả lời?...  - Trẻ có tích cực tham gia vào hoạt động làm món nem cua bể hay còn nghịch , sợ bẩn, làm hỏng, đổ vãi đồ dùng, nguyên liệu ?  - Biểu hiện (cảm giác) của trẻ khi làm và khi thưởng thức món nem? | - Món nem trẻ nào làm đẹp, đảm bảo thẩm mỹ, đầy đủ dinh dưỡng?  - Bao nhiêu cháu thực hiện tốt các hoạt động?  - Trẻ có trả lời được các câu hỏi của cô không?  - Trẻ có gọi tên được món ăn vừa làm không?  - Cái nem cua bể trẻ làm có chặt hay lỏng? Có dễ bị tuột , rơi nguyên liệu bên trong không? Vỏ có bị rách, nát? | - TH1: Trong quá trình làm nem, trẻ làm rách lá gói nem  - TH2: Một số trẻ cho quá nhiều (hoặc quá ít) nhân vào lá gói, dẫn đến việc trẻ không thể gói được và trẻ gói nem quá nhỏ (quá to) làm cho món ăn nhìn không đẹp mắt | \* Trẻ có nhớ thực hiện được các hoạt động cùng cô và bạn không?  - Trẻ có nói được đủ tên món nem cua bể không? Hay trẻ nói được mấy từ?  - Trẻ có trả lời được đủ câu không?  - Câu có mấy từ?  - Cháu có thực hiện được thao tác xúc, trộn, gói nem không? |
| **ĐTT** | - Biểu hiện về sức khỏe của trẻ: mệt mỏi hay hưng phấn; trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe: nhăn mặt,ôm bụng...hay không?  - Có bao nhiêu % trẻ có sức khỏe không đảm bảo, đó là những cháu nào ? | - Trẻ có hứng thú trò chuyện với cô về lễ hội Hoa phượng đỏ hay không?  - Có trẻ nào gặp vấn đề về tâm lý không? | - Trẻ có nói được tên thành phố nơi bé đang sinh sống không ?  - Trẻ nào biết rủ bạn chơi, lựa chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích ? | - TH1: Trẻ khó chịu không giao lưu cùng cô và các bạn chỉ đứng 1 chỗ. | \* Cháu Quân có thể nói được cả câu “ lễ hội Hoa phượng đỏ” không? |
| **TDS** |  |  |  |  |  |
| **HĐG** |  |  | **- Góc khám phá:**  + Có trẻ nào lúng túng khi chơi bảng chơi mới “Vòng quay kì diệu” không?  - Góc văn học:  + Trẻ biết cách sử dụng tranh 3D không?  + Trẻ có kĩ năng đọc và sử dụng tranh tương ứng không? | - TH1: 2 trẻ tranh giành nhau bảng chơi mới.  - TH2: Trẻ thích đọc thơ bằng tranh 3D nên chỉ giữ chơi 1 mình nhất định không cho bạn xem cùng. | \* Trẻ nói được tên trò chơi không?  - Trẻ có biết tương tác được với tranh thơ 3D không? |
| **HĐNT** |  |  |  |  |  |
| **VSAN** |  |  |  |  |  |
| **HĐC** |  |  |  |  |  |
| **Phương án**  **hỗ trợ**  **trong ngày** | **HĐH :**  **-** Quan sát các biểu hiện về sức khỏe của trẻ? Hỏi han xem vì sao cháu không tiếp tục tham gia hoạt động được? Đưa xuống tế hỗ trợ ( nếu trẻ bị mệt, đau, ốm, sốt, nôn ...)  **ĐTT:**  - Trao đổi với phụ huynh về đăc điểm tâm lý trẻ, tình trạng sức khỏe, biểu hiện của trẻ để phụ huynh cùng cô tạo tâm thế cho con trước khi vào lớp. | **HĐH:**  - Động viên khuyến khích trẻ chủ động, tích cực tham gia hoạt động, nhiệt tình tương tác với cô, hứng thú thực hành.  **ĐTT:**  - Cô mở nhạc, video để kích thích trẻ hào hứng trao đổi với cô về lễ hội Hoa phượng đỏ. | **HĐH:**  - Cho trẻ giới thiệu về món ăn hôm nay làm.  - Hướng dẫn trẻ từng bước cụ thể rõ ràng, tạo cơ hội để trẻ thành công với công thức làm món nem cua bể  **ĐTT:**  -Cô đưa ra các câu hỏi gợi mở cho trẻ để trẻ hiểu và nói được về thành phố nơi bé đang sống.  -Khuyến khích các bạn cùng nhau chơi để tạo không khí vui vẻ.  **HĐG:**  - Giáo viên đưa bảng chơi mới với hình ảnh đặc sắc rõ nét và có mẫu gợi ý chơi “Vòng quay kì diệu”  **-** Giáo viên quan sát tham gia chơi với trẻ. Hướng dẫn trẻ cách đọc và lật mở tranh 3D tương ứng với lời thơ. | **HĐH:**  - TH1:  + Giáo viên chuẩn bị đồ dùng thừa ra so với trẻ để khi trẻ làm hỏng, rách, cô có sẵn lá nem để cho trẻ tiếp tục thực hiện hoạt động.  + Khi trẻ làm rách làm hỏng lá, cô không trách mắng mà nên lại gần trẻ, hỏi xem vì sao lá lại rách (hỏng), an ủi, tươi cười để trẻ không bị căng thẳng. Sau đó, cô giúp trẻ tìm chiếc lá gói khác, hướng dẫn cách xếp lá, cách gói để kĩ năng của trẻ tốt hơn và sẽ không làm hỏng (rách) nữa.  + Lựa chọn lá gói nem: chọn loại to vừa tay trẻ, không quá mỏng để thuận lợi hơn cho trẻ khi thực hiện làm món ăn  - TH2: Với những trẻ chưa biết cách cân đối định lượng nhân để cho vào lá gói, cô sẽ nhắc để trẻ nhớ mỗi cái nem sẽ cho mấy thìa nhân. Bên cạnh đó, cô và trẻ sẽ cùng gói, vừa gói vừa trò chuyện để trẻ cảm thấy vui vẻ và thực hiện tốt hơn. Sau đó, cô khuyến khích trẻ tiếp tục gói thêm những chiếc nem khác đẹp hơn. Khen trẻ  **ĐTT:**  - TH1: GV để trẻ bình tĩnh trở lại sau đó đến gần trò chuyện cùng trẻ xem trẻ có điều gì không vui , hay trẻ có nhu cầu , mong muốn gì. Cô nhẹ nhàng đưa trẻ vào tham gia hoạt động cùng bạn.  **HĐG**:  - TH1: Cô nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết với bạn, hướng dẫn trẻ chơi luân phiên.  - TH2: Cô giáo dục trẻ biết chia sẻ với bạn, và hướng trẻ cách kết hợp cùng nhau để đọc và sử dụng tranh thơ. | **\* HĐH:**  - Cô dùng hình ảnh để gợi nhắc , dạy trẻ nói rõ từng từ trong tên món ăn (nem/ cua /bể).  - Cho trẻ nhắc lại tên các nguyên liệu làm món ăn.  - Dạy cho trẻ nói đủ câu, câu có 3-4 từ.  - Cô và bạn làm mẫu để khuyến khích trẻ tham gia hoạt động cùng.  - Cô làm mẫu lại, bắt tay trẻ, làm cùng trẻ để hỗ trợ trẻ thực hiện các thao tác làm món nem cua bể ( xúc, trộn, gói, cuộn **)**  - Khen ngợi khi trẻ thành công làm được tại từng bước .  **HĐG:**  - Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi, giúp trẻ từng bước nắm được cách chơi. |

**Thứ ba, ngày 10 tháng 5 năm 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | | **Phương án điều chỉnh dành cho bé Anh Quân chậm phát triển**  **ngôn ngữ** |
| **PTNT**  [Tìm hiểu về bánh đa Hải Phòng](#Bánhđa)  ( Ctrl+click) | - Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của 1 số loại bánh đa  - Trẻ biết 1 số đồ dùng để làm bánh đa  - Trẻ biết quy trình làm bánh đa  - Trẻ có kĩ năng cuộn bánh đa cho vào túi dán nhãn  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động | - Video: Quy trình làm bánh đa  - Bánh đa: Đỏ, trắng thật  - Túi nilon, nhãn dán  - Bàn, khay để bánh  - Nhạc bài hát: Gánh gánh gông gồng  - Quang gánh | **Hoạt động 1: Ổn định**  - Hát, vận động “ Gánh gánh gồng gồng”, cô gánh quang gánh ( bên trong có bánh đa)  + Trẻ đoán cô mua được gì?  - Tặng mỗi trẻ 1 rổ các loại bánh đa.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về bánh đa**  - Trẻ nói hiểu biết và nhận xét về bánh đa theo kinh nghiệm cá nhân  - Gợi ý một số câu hỏi:  + Đây là bánh gì?  + Con biết những loại bánh đa nào?  + Bánh đa có màu gì?  - Cô giới thiệu 2 loại bánh đa khô và bánh đa ướt.  - **Trò chơi “ Bóp bánh”:** tìm hiểu về bánh đa khô( cứng) - bánh đa ướt( mềm)  - Trẻ chơi và nhận xét  + Khi bóp bánh, các con thấy có điều gì xảy ra?( hỏi ý kiến trẻ)  - Cô tổng hợp các ý kiến của trẻ: bánh đa khô khi bóp sẽ bị vụn bánh,bánh đa ướt thì dai nên khi bóp sẽ không bị nát.  + Bánh đa có thể chế biến thành những món ăn gì?  => Cô khái quát lại kiến thức: Bánh đa là món ăn truyền thống đặc trưng của thành phố Hải Phòng, bánh có rất nhiểu loại: bánh đa khô, bánh đa ướt, bánh to, nhỏ, bánh đa đỏ, bánh đa trắng. Bánh đa có thể kết hợp với các loại thực phẩm như: tôm, cua, thịt, rau xanh... để chế biến rất nhiêu món ăn như: bánh đa cua, bánh đa xào, bánh đa trộn.. vô cùng ngon miệng và giàu chất dinh dưỡng  **Hoạt động 3: Bé nào nhanh nhất?**  Trò chơi: Chọn bánh theo yêu cầu  - Cô cùng trẻ vỗ tay, đọc bài “ Vè bánh đa”, cô đưa các đặc điểm, trẻ chọn bánh đa theo yêu cầu của cô:  Lần 1: Bánh đa cứng(khô), bánh đa mềm( ướt )  Lần 2: Bánh đa sợi to – nhỏ  Lần 3: Bánh đa trắng,bánh đa bỏ  **Hoạt động 4: Du lịch qua màn ảnh nhỏ**  Cô và trẻ vận động theo nhạc bài hát: “Quê hương tươi đẹp”  Trẻ xem video về các bước làm bánh đa  => Cô nhắc lại quy trình  **Trò chơi: Gắn đúng quy trình**  Cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội. Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào tìm đúng hình ảnh, gắn nhanh và chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.  - Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả  **Hoat động 4: Thợ làm bánh tài ba**  Cách chơi: Trẻ chia làm 3 nhóm, nhiệm vụ mỗi nhóm sẽ cắt bánh, cuộn bánh, cho vào túi nilon và dán tem.  Trong thời gian một bản nhạc, các nhóm thi đua đóng gói được nhiều túi bánh đa để trưng bày tại xưởng  - Cô quan sát kĩ năng trẻ thực hiện, động viên khen ngợi trẻ kết thúc giờ học. | |  |
| **Dự kiến quan sát, đánh giá trẻ** | | | | | |
| **HĐ trong ngày** | **Tình trạng sức khỏe** | **Trạng thái,**  **cảm xúc**  **thái độ, hành vi** | **Kiến thức – kỹ năng** | **Dự kiến tình huống**  **phát sinh** | **Trẻ có nhu cầu**  **đặc biệt** |
| **HĐH** | - Khi tham gia hoạt động học có trẻ nào uể oải hay tỏ vẻ không thích hay không? | - Trẻ vui vẻ mong chờ vào hoạt động hay không ?  - Lúc trả lời trẻ cúi mặt hay tự tin nhìn cô để trả lời?... | - Trẻ có gọi được tên, có nói được đặc điểm của 1 số loại bánh đa ở HP không?  - Trẻ có trả lời được câu hỏi về tính chất của bánh đa không? ( cứng, mềm, sợi to - sợi nhỏ , màu sắc )  - Trẻ nói được quy trình để làm bánh đa không ?...  - Câu trả lời của trẻ to, rõ ràng hay trả lời bé? | - TH1: Trò chơi “ Bóp bánh” trẻ lảm rơi vãi nhiều vụn bánh ra sàn nhà.  - TH2: Trẻ không nhớ quy trình sản xuất bánh đa khi chơi trò chơi  “ Gắn đúng quy trình”. |  |
| **ĐTT** |  |  |  |  |  |
| **TDS** |  |  |  |  |  |
| **HĐG** |  | - Trẻ có chơi vui vẻ với bạn không?  - Có cháu nào không chơi hay buồn bực không?  - Trong quá trình chơi có cháu nào cáu giận, đánh nhau, tranh giành đồ chơi của nhau không? | **Chơi gia đình**: Trẻ có kĩ năng chơi và nhập vai tốt hay chưa? + Trẻ nào còn lúng túng trong thao tác, kĩ năng nấu ăn?  + Trẻ có sử dụng đúng chức năng của đồ dùng nấu và ăn chưa?  + Trẻ có kĩ năng thực hành chế biến món bánh mì Pate không? | - TH1: Góc nấu ăn: Làm bánh mì pate: Trẻ cho quá nhiều pate vào bánh làm bánh pate tràn ra phía ngoài, chiếc bánh không đẹp mắt. | \* Trẻ có tham gia vào góc nấu ăn cùng các bạn không ? |
| **HĐNT** |  |  |  |  |  |
| **VSAN** | - Có trẻ nào bị ho, hắt hơi, sổ mũi không? | - Trẻ có tinh thần thoải mái trước khi ăn không? | - Trẻ có kĩ năng sử dụng khăn giấy khi ho và hắt hơi không ? | TH 1: Khi ăn trẻ ho và làm bắn thức ăn về phía các bạn. | \* Trẻ có sử dụng ngôn ngữ nói để thể hiện nhu cầu với cô giáo: con bị ho, con mệt....không? |
| **HĐC** |  |  |  |  |  |
| **Phương án**  **hỗ trợ**  **trong ngày** | **HĐH:**  - Quan sát các biểu hiện của trẻ thu hút trẻ về phía cô, tạo động lực cho trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.  **VSAN:**  - Quan tâm tới tình trạng sức khỏe và hỗ trợ trẻ khi cần thiết. | **HĐH:**  - Tạo không khí vui vẻ và tạo hứng thú dẫn dắt vào tiết học.  - Động viên trẻ tự tin khi trả lời câu hỏi.  **HĐG:**  **-** Cô quan sát, tìm hiểu nguyên nhân và hướng dẫn trẻ giải quyết vấn đề xung đột khiến cho tất cả các trẻ đều thoải mái.  **VSAN**:  - Cô giới thiệu món ăn mới hấp dẫn để kích thích hứng thú cho trẻ sẵn sàng bước vào giờ ăn. | **HĐH:**  -Chuẩn bị hình ảnh quy trình làm món bánh đa cua rõ ràng sắc nét. Tạo cơ hội cho trẻ thể hiện khả năng, Khuyến khích các con tự tin, thành công.  **HĐG**:  - Khuyến khích trẻ chơi cùng nhau, trao đổi thảo luận, giao lưu, tương tác trong quá trình chơi.  - Cô chỉ vào quy trình và cho trẻ nói lại cách thực hiện.  - Cô tham gia chơi, hướng dẫn và làm cùng trẻ.  **VSAN**:  - Cô hướng dẫn lại kĩ năng gấp khăn giấy khi ho, hắt hơi với 1 số trẻ chưa thực hiện được. | **HĐH**  - TH1:  + Chuẩn bị dồ dùng: Với trò chơi “ Bóp bánh”,cô sẽ chuẩn bị số lượng bánh vừa đủ cho từng nhóm. Để bánh vào trong rổ và có khay to để trẻ bóp bánh vào khay.  + Trường hợp trẻ bóp mà làm rơi vãi ra sàn, cô sẽ nhắc nhóm trẻ nhanh tay thu dọn và để vào khay cho gọn gàng sạch đẹp  - TH2:  + Nếu sau khi chơi, có trẻ( trong đội chơi) vẫn không nhớ quy trình và xếp chưa chuẩn. Kết thúc lần chơi( bản nhạc,hiệu lệnh..), cô sẽ cho trẻ quan sát, phát hiện. Sau đó, cô giúp trẻ biết mình đã sai ở bước nào?, cùng trẻ nhắc lại thật nhanh quy trình đúng.  - Tổ chức lần chơi 2,  ( sau khi đã nhắc lại để giúp trẻ nhớ quy trình) động viên, khuyến khích trẻ chơi  **HĐG:**  - TH1:  + Cô cho trẻ phát hiện xem chiếc bánh mình vừa làm đã đẹp mắt chưa? Vì sao mà con nghĩ như vậy?  + Nhắc nhở trẻ với chiếc bánh nhỏ xinh không nên cho quá nhiều pate mà chỉ nên cho vừa đủ vào bên trong ruột bánh. “Con hãy thử làm lại cái bánh mì khác nhé”  + Sử dụng bộ tranh kĩ năng quy trình làm bánh mì pate để định hướng và gợi ý cách làm cho trẻ  - TH2:  + Cô hỏi trẻ một số câu hỏi giúp trẻ nhớ lại những ấn tượng về chuyến đi chơi biển của mình  + Cô kể mẫu cho trẻ một câu chuyện về chuyến đi biển của cô, từ đó định hướng và giúp trẻ biết cách thể hiện và kể được theo ngôn ngữ của mình  **VSAN:**  **-** Cô giáo nhắc nhở trẻ khi thấy việc làm của trẻ như vậy là chưa đúng, hướng dẫn cho trẻ cần phải làm gì, Nếu lần sau trẻ thực hiện đúng cô khen ngợi trẻ. | **\* HĐG:**  - Tạo cơ hội cho trẻ được tham gia chơi cùng các bạn, giáo viên trò chuyện cùng trẻ để giúp trẻ được kích thích khả năng phát triển ngôn ngữ.  **VSAN:**  - Quan tâm đến trẻ, hỗ trợ kịp thời khi trẻ cần. |

**Thứ tư, ngày 11 tháng 5 năm 2022**

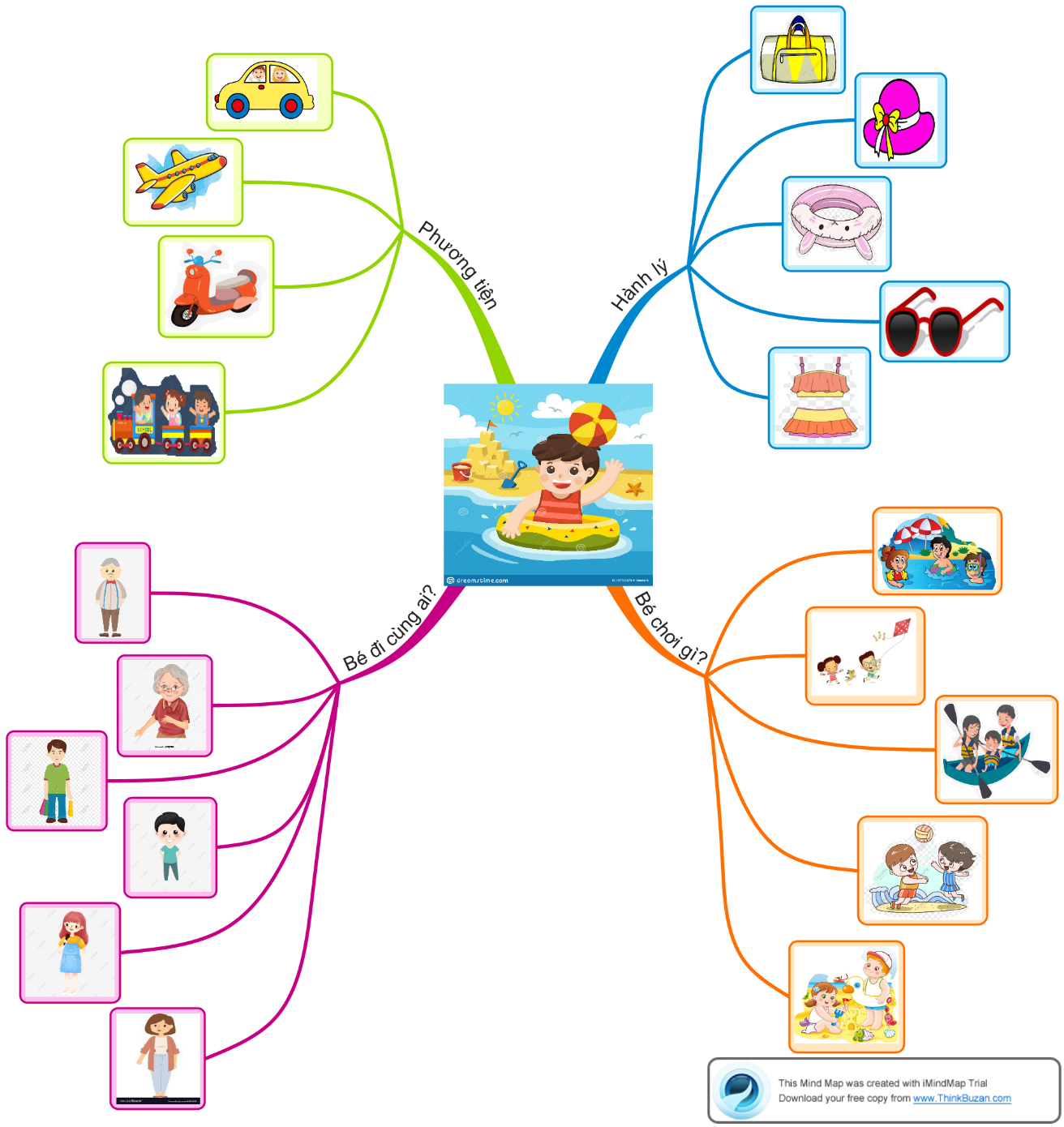
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | | **Phương án điều chỉnh dành cho bé Anh Quân chậm phát triển**  **ngôn ngữ** |
| **PTTM**  [Bé làm nghệ sĩ trống](#Trống)  ( Ctrl+click) | - Trẻ làm quen với nhạc cụ trống, biết cách gõ trống đúng cách để tạo ra âm thanh  -Trẻ biết gõ trống theo yêu cầu, gõ theo tiết tấu khác nhau.  - Thông qua các hoạt động, trẻ nhận ra âm thanh tiếng trống to- nhỏ, tốc độ nhanh- chậm  - Trẻ biết cách sử dụng trống kết hợp minh họa với bài hát, đánh trống trên nền nhạc,  - Trẻ thích thú, hào hứng tham gia các hoạt động âm nhạc cùng bạn . | -Trống: 1 trống cái, 2 trống con cho cô, 2 dùi trống.  - Trống cho trẻ  - Nhạc bài: “Trống cơm”, nhạc không lời  - Mỗi trẻ 1 trống con, 2 dùi trống.  - Loa  -Trang phục mõ hội. | **1.Hoạt đông 1: Lễ hội hoa phượng đỏ**  - Mõ hội cầm loa vào lớp: “Loa loa loa loa, xin mời các bạn đến với lễ hội Hoa Phượng đỏ thành phố HP tôi yêu!”  - Cô giáo đánh một hồi trống hội cho trẻ nghe và giới thiệu đây là tiếng trống khai hội  - Cô hỏi trẻ vừa nghe thấy tiếng gì?  - Tiếng trống như thế nào?  - Con thường được nghe thấy tiếng trống này ở đâu? (trẻ kể)  - Cô giới thiệu tiếng trống chào mừng vào các dịp lễ lớn.  **2.Hoạt đông 2**: **Làm quen với trống**  - Cô giới thiệu nhạc cụ trống cái (trống to thường sử dụng trong các lễ hội)  - Cho trẻ nhận xét về nhạc cụ trống  - Theo các con, trống để làm gì?  - Trò chơi: “Bé nào giỏi nhất?”: cô chỉ các bộ phận của trống, trẻ nói tên (thân trống, mặt trống)  - Gọi một số trẻ lên thử đánh trống  - Giới thiệu cách đánh trống đúng: Cô cầm dùi trống bằng tay phải thật chắc và gõ vào trống để phát ra âm thanh  - Mời một số trẻ lên gõ trống (gõ vào mặt trống, thân trống) theo yêu cầu của cô, các bạn nghe âm thanh và nhận xét.  **Hoạt đông 3: Trò chơi “Trống hội”**  - Cô tặng mỗi trẻ một trống nhỏ để tham dự ngày hội.  ***Trò chơi 1 : Nghệ sĩ trống tài hoa***  - Cho trẻ thử nghiệm gõ trống theo ý thích, nhận xét âm thanh của trống.  - Đánh trống cùng cô :  + Luật chơi : Cô gõ trống cái, trẻ gõ lại giống tiếng trống giống của cô.  Lần 1+ 2: Gõ trốngto - nhỏ  Lần 3+ 4: Gõ trống nhanh - chậm  Cô khuyến khích động viên trẻ  ***Trò chơi 2 : Tiếng trống ngày hội***  Trẻ lựa chọn hình ảnh trên powerpoint lật mở khám phá điều bí mật phía sau hình ảnh đó  -Hình ảnh 1: Lễ hội Hoa phượng đỏ  + Cho trẻ nghe 1 đoạn trống khai mạc  + Trẻ gõ lại theo tiếng trống đó   * Hình ảnh 2: Lễ hội chọi trâu   + Cho trẻ nghe 1 hồi trống trong lễ hội chọi trâu  + Trẻ gõ lại theo tiếng trống đó.  ***Trò chơi 3*: *Múa hát mừng hội***  - Cô và trẻ cùng hát và kết hợp gõ trống minh họa theo gia điệu bài hát: “Em yêu đất cảng”  - Biểu diễn bài hát 2 lần  **Hoạt động 4: Cô biểu diễn tặng bé: “Trống cơm”**  - Cô giới thiệu bài hát có thể kết hợp cùng trống vui nhộn đó là bài “Trống cơm”.  - Lần 1: Cô hát kết hợp gõ trống  - Lần 2: Cô hát kết hợp gõ trống và trẻ dùng trống của trẻ gõ kết hợp biểu diễn cùng cô. | |  |
| **Dự kiến quan sát, đánh giá trẻ** | | | | | |
| **HĐ trong ngày** | **Tình trạng sức khỏe** | **Trạng thái,**  **cảm xúc**  **thái độ, hành vi** | **Kiến thức – kỹ năng** | **Dự kiến tình huống**  **phát sinh** | **Trẻ có nhu cầu**  **đặc biệt** |
| **HĐH** | - Có trẻ nào gặp vấn đề với cử động bàn tay gây khó khăn trong hoạt động gõ trống không? | - Trẻ nào chưa hứng thú với trống?  - Trẻ nào tự tin thể hiện các kiểu gõ ?  - Trẻ nào còn e dè chưa hứng thú tham gia hoạt động gõ trống ? | - Trẻ biết gõ trống kết hợp theo lời bài hát không?  - Trẻ nào thành thục kĩ năng gõ trống ? Trẻ nào sáng tạo thêm các kiểu gõ , tiết tấu gõ ? | - TH1: TC1(HĐ3) Trẻ chỉ chú ý vào trống và gõ tự do, không tập trung gõ theo giai điệu và tiết tấu theo yêu cầu  - TH2: TC3(HĐ3): Trẻ chỉ tập trung gõ trống, không hát theo giai điệu bài hát |  |
| **ĐTT** |  |  |  |  |  |
| **TDS** | - Có trẻ nào bị đau tay, đau chân hay mệt mỏi không muốn xuống sân tập thể dục không?  - Có trẻ nào nhiều mồ hôi hay nóng khi TDS không? | - Trẻ thể hiện sự mệt mỏi như thế nào qua nét mặt: nhăn mặt, khó chịu, ngủ gật. | - Trẻ biết đi theo đội hình vòng tròn và có kỹ năng xếp hàng ngay ngắn sau khi kết thúc bài tập chưa?  - Trẻ có nhớ các động tác của bài thể dục sáng hay chưa?  - Có trẻ nào chưa tập được theo nhạc của bài tập thể dục không?  - Trẻ có kỹ năng nghe hiệu lệnh và thực hiện tốt các yêu cầu của cô hay chưa? | - TH1: Trẻ thường xuyên đi học muộn không tham gia hoạt động thể dục sáng.  - TH2: Phụ huynh trao đổi với cô giáo không cho trẻ xuống sân tập thể dục sáng vì sợ trẻ bị ốm (khi thời tiết thay đổi) | \* Trẻ tập được đầy đủ bài tập TDS theo cô và các bạn không? |
| **HĐG** |  | - Những trẻ nào hát và vận động tự nhiên vui tươi?  - Trẻ nào hứng thú với hoạt động tạo hình? | Góc âm nhạc:  + Trẻ nào biết sử dụng nhạc cụ và trang phục phù hợp khi biểu diễn?  + Trẻ nào biết cách tạo sân khấu và trang trí sân khấu?  + Trẻ nào cảm nhận được giai điệu bài hát?  + Trẻ nào biết sáng tạo vận động cơ thể phù hợp khi biểu diễn? | - **TH1:** Trẻ tranh giành nhạc cụ biểu diễn trong góc âm nhạc | \* Trẻ có thích thú hưởng ứng cùng các bạn trong góc chơi không? |
| **HĐNT** |  |  |  |  |  |
| **VSAN** |  |  |  |  |  |
| **HĐC** |  |  |  |  |  |
| **Phương án**  **hỗ trợ**  **trong ngày** | **HĐH:**  - Giáo viên lại gần, giúp đỡ trẻ khó khăn cử động bàn tay để trẻ được thực hiện ở mức độ phù hợp.  **TDS:**  - Nếu trẻ không đủ sức khỏe cô hỗ trợ hoặc cho trẻ nghỉ ngơi 1 lúc trước khi tham gia hoạt động khác.  - Quan sát và cho trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết. | **HĐH:**  - Khơi gợi hứng thú cho trẻ, chuẩn bị các kiểu trống để trẻ trải nghiệm, sáng tạo các kiểu gõ khác nhau.  **TDS:**  - Giáo viên trò chuyện cùng trẻ để hiểu tâm lý của trẻ, quan tâm nắm bắt được lý do tại sao khi đến lớp trẻ nhăn mặt, khó chịu, ngủ gật.  **HĐG**:  - Khuyến khích trẻ biểu diễn sôi nổi, giao lưu giữa các bạn trong nhóm, và giữa các nhóm với nhau. | **HĐH:**  - Giáo viên rèn thêm cho trẻ kỹ năng gõ trống vào những thời điểm khác.  - Đến gần trẻ gõ cùng trẻ khi trẻ chưa gõ đúng tiết tấu.  **TDS:**  - Giáo viên đứng cạnh nhắc và hướng dẫn, bắt tay, tập cùng trẻ những động tác trẻ chưa tập đúng.  **HĐG:**  **-** Sắp đặt môi trường kích thích hứng thú của trẻ. Đồ dùng dụng cụ âm nhạc đa dạng, phong phú. Hướng dẫn trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc đúng cách. | **HĐH:**  - TH1: Từ đặc điểm tâm lí của trẻ thích sự mới lạ nên sẽ có một vài trẻ không tập trung gõ theo yêu cầu mà chỉ gõ tự do. Với tình huống này, trước tiên giáo viên sẽ đưa hiệu lệnh rõ ràng để trẻ tập trung vào cô, lắng nghe cô. Cô gõ rõ tiếng trống (giai điệu, tiết tấu) để trẻ lắng nghe. Sau đó mới cho trẻ sử dụng trống, yêu cầu gõ đúng theo tiếng trống cô vừa đánh  + Cho trẻ ngồi ở vị trí cô dễ quan sát và bao quát chú ý được tới tất cả trẻ  - TH2: Cô hát cùng trẻ, động viên trẻ hát hay giống ca sĩ và gõ trống khi hát. Động viên trẻ: Hát hay, hát to thì khi gõ trống bài hát sẽ sôi nổi hơn  **HĐG:**  + Cô lại gần trẻ đang tranh giành nhau, bày tỏ mong muốn được biểu diễn cùng. Cô thấy góc có rất nhiều nhạc cụ khác nhau, mỗi bạn h ãy chọn một loại nh ạc cụ để biểu diễn với cô  + Khuyến khích trẻ trao đổi nhạc cụ để biểu diễn  + Chuẩn bị thêm cho trẻ một số đồ dùng, nguyên liệu để trẻ cùng trang trí nhạc cụ âm nhạc, trẻ sẽ hứng thú với đồ dung tự tạo của mình và không tranh giành với bạn  **TDS:**  **-** TH1: GV gặp và trao đổi trực tiếp với phụ huynh về nguyên nhân cho trẻ đi học muộn.  + Tuyên truyền phụ huynh về thời gian và lợi ích khi cho trẻ tham gia đầy đủ các hoạt động của trường, của lớp.  - TH2: GV trao đổi với phụ huynh về lợi ích của việc cho trẻ tham gia thể dục sáng.  + Đề xuất với phụ huynh một số biện pháp bảo vệ sức khỏe cho trẻ khi thời tiết thay đổi.  **HĐG:**  - Cô đến gần và giới thiệu những nhạc cụ khác để trẻ có nhiều sự lựa chọn, nếu trẻ vẫn thích nhạc cụ của bạn thì thỏa thuận để 2 trẻ đổi cho nhau. | **TDS:**  - Cô đến gần hỗ trợ trẻ trong quá trình thực hiện động tác cùng các bạn.  **HĐG:**  - Cô động viên, khuyến khích trẻ tham gia chơi cùng các bạn hỗ trợ trẻ cách sử dụng dụng cụ trong góc âm nhạc. |

**Thứ năm, ngày 12 tháng 5 năm 2022**

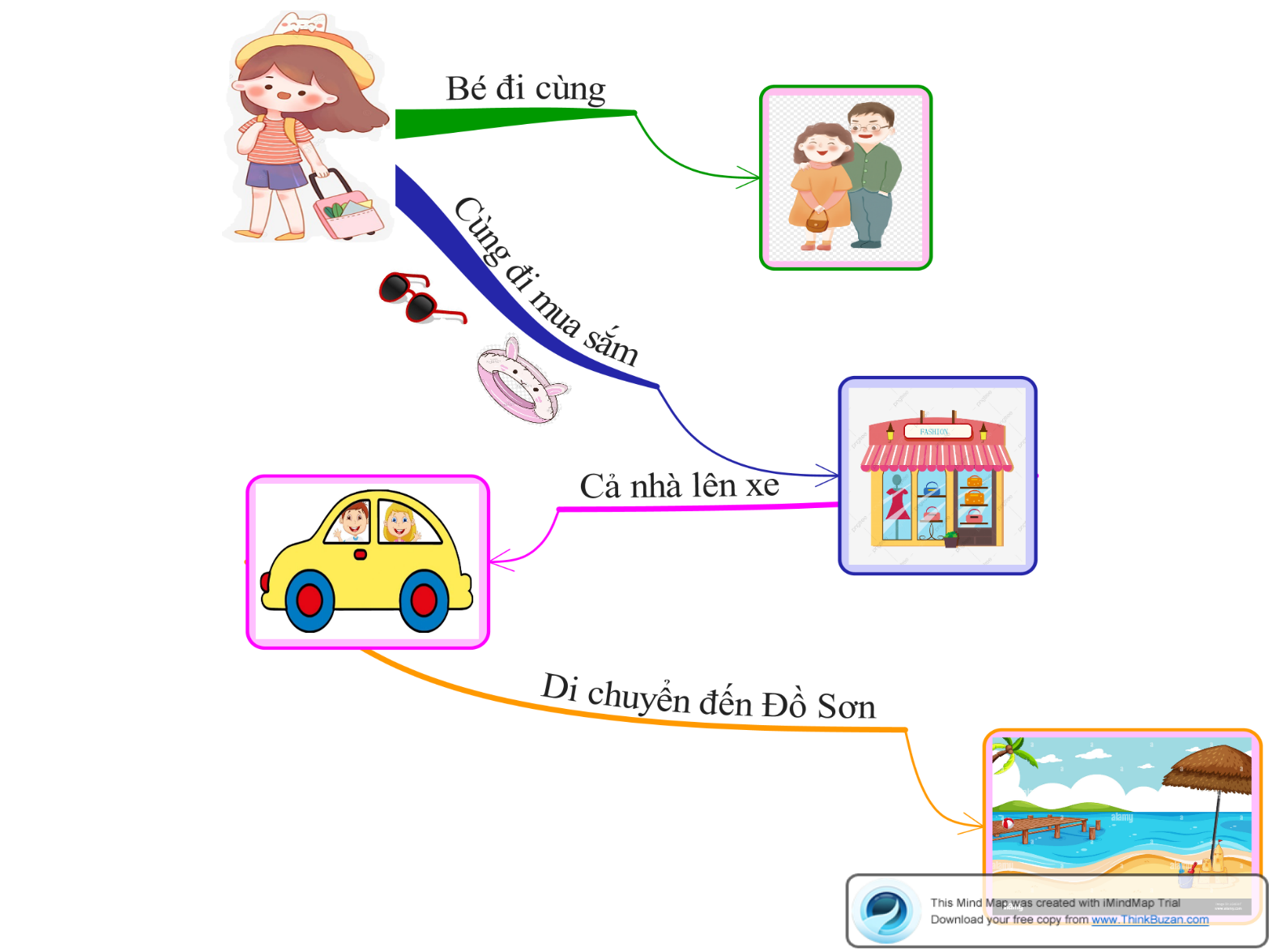
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | | **Phương án điều chỉnh dành cho bé Anh Quân chậm phát triển**  **ngôn ngữ** |
| **PTNN**  [Kể chuyện theo sơ đồ](#Biển)  ["Bé đi biển"\*](#Biển)  ( Ctrl+click) | **1. Kiến thức:**  -Bước đầu trẻ được làm quen, tiếp cận với cách kể chuyện theo sơ đồ.  - Trẻ biết sử dụng hình ảnh gắn vào sơ đồ để sáng tạo thành câu chuyện theo ý tưởng của nhóm, cá nhân  - Trẻ biết cách kết hợp ngôn ngữ và hình ảnh để kể lại truyện  - Phát triển ngôn ngữ tích cực cho trẻ  **2. Kỹ năng:**  - Kĩ năng tạo lập sơ đồ đơn giản phù hợp với trẻ  - Trẻ trả lời câu hỏi mạch lạc, rõ ràng, nói đủ câu.  - Phát triển khả năng nghe, nhìn có chủ đích cho trẻ.  **3. Thái độ:**  - Trẻ tích cực, mong muốn được thể hiện câu chuyện  -Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn. | - (Ctrl+clink) [Sơ đồ tư duy hình ảnh](#sơđồtưduyhìnhảnh) đơn giản có vẽ các nhánh tương ứng với nội dung kể chuyện  - Hình ảnh để trẻ chọn và thiết lập nên câu chuyện theo ý tưởng của trẻ:  + Người đi cùng (ông bà, bố mẹ, các bạn…)  + Phương tiện đi biển (ô tô, xe máy, taxi…)  + Hành lý (quần áo, phao bơi, lều trại…)  + Các hoạt động ở biển (bơi, nhảy dù, lướt sóng…)  - (Ctrl+clink) [2 sơ đồ gợi ý](#sơđồgợiý) (có các hình ảnh khác nhau)  - Tấm thiệp (bên trong có hình ảnh), giá để sơ đồ kể chuyện, hộp đựng, que chỉ.  - Nhạc nền kể chuyện, máy tính | **1 Hoạt động 1: Tấm thiệp bí mật**  - Xuất hiện tấm thiệp bí mật  - Cô và trẻ rút dây trên tấm thiệp và khám phá điều bất ngờ.  - Cô giới thiệu hình ảnh **(đưa hình ảnh minh họa)**  - Hỏi trẻ: Hình ảnh này nói về điều gì? (trẻ tự suy đoán): thiệp mời đi biển.  **2 Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ sử dụng bản đồ để kể chuyện**  - Trò chuyện theo kinh nghiệm của trẻ về chuyến đi biển.  - Cô cho xuất hiện sơ đồ tư duy hình ảnh và trò chuyện với trẻ về các hình ảnh đó **(đưa hình ảnh sơ đồ: có 4 nhánh, kèm hình ảnh minh họa)**  Lần 1: Cô giới thiệu sơ đồ kể chuyện và kể cho trẻ nghe câu chuyện “Chuyến đi biển của My”  Đàm thoại:  + Cô vừa kể câu chuyện gì?  + Bạn My đi biển cùng với ai?  + Bạn đi biển bằng phương tiện gì?  + Bạn đã chuẩn bị gì khi đi biển?  + My đã đi tới bãi biển nào?  + Kết thúc chuyến đi bạn cảm thấy như thế nào?  Lần 2: Thiết lập sơ đồ câu chuyện theo ý tưởng của trẻ: Cô đưa sơ đồ gợi ý mời một vài trẻ lên chọn hình ảnh gắn vào sơ đồ kể chuyện  - Cô sáng tạo và kể cho trẻ nghe câu chuyện dựa trên những hình ảnh trẻ vừa gắn trên sơ đồ.  - Trẻ đặt tên theo câu chuyện của cô.  - Trò chơi: *“Tạo sóng, nhảy sóng”*  **3 Hoạt động 3:** **Khuyến khích bé sử dụng bản đồ để sáng tạo thành một câu chuyện.**  *\* Trẻ chia nhóm theo ý thích và thảo luận:*  - Trẻ đi chọn đồ dùng theo ý thích.  - Trẻ về các nhóm thảo luận, đưa ra ý tưởng, sắp xếp, gắn các hình ảnh vào bản đồ.  ( Trẻ ngồi theo nhóm – cá nhân tập kể chuyện)  - Cô đến từng nhóm khuyến khích ý tưởng, hướng dẫn trẻ cách sử dụng, liên kết các câu để kể chuyện.  *\* Trẻ kể chuyện theo sơ đồ đã tạo lập:*  - Các nhóm trưng bày sơ đồ câu chuyện.  - Mời nhóm, cá nhân kể lại câu chuyện theo sơ đồ ( Cô gợi mở, khuyến khích, động viên trẻ kể chuyện sáng tạo)  - Các trẻ khác nhận xét, bổ sung thêm cho câu chuyện của bạn  - Cho trẻ tự đặt tên truyện của mình? Hoặc mời bạn đặt tên truyện.  - Trẻ kể xong đưa các sơ đồ vào góc văn học  - Cô khen ngợi trẻ.  - Kết thúc vận động: Hát, múa “Bé yêu biển lắm”. | | - Cái gì đây Quân?  - Dạy trẻ nói rõ từ “thiệp”  - Đây là ảnh gì?  - Cô đưa từng ảnh trước mặt trẻ và dạy trẻ nói đúng tên hình ảnh.  - Quân đi biển với ai?  - Quân thích chơi gì?  - Nhắc các bạn rủ Quân vào nhóm.  - Cho 1 bạn kể chuyện giỏi kể cùng Quân, Quân gắn tranh ( hình ảnh ) theo lời kể.  - Cô kể lại truyện cùng Quân. |
| **Dự kiến quan sát, đánh giá trẻ** | | | | | |
| **HĐ trong ngày** | **Tình trạng sức khỏe** | **Trạng thái,**  **cảm xúc**  **thái độ, hành vi** | **Kiến thức – kỹ năng** | **Dự kiến tình huống**  **phát sinh** | **Trẻ có nhu cầu**  **đặc biệt** |
| **HĐH** | - Trẻ có đảm bảo sức khỏe để tham gia các hoạt động không? | - Trẻ có hứng thú với cách kể chuyện theo sơ đồ?  - Trẻ nào tự tin kể chuyện ? | - Trẻ có kĩ năng tạo lập sơ đồ đơn giản phù hợp với trẻ  - Trẻ trả lời câu hỏi mạch lạc, rõ ràng, nói đủ câu.  - Trẻ nào biết sáng tạo câu chuyện và kể theo sơ đồ ? | - TH1: Trẻ chưa biết sử dụng câu đầy đủ mà phần lớn là sử dụng từ đơn để diễn đạt ý tưởng của mình  - TH2: Trẻ chỉ tập trung vào lắp ghép các hình ảnh trong sơ đồ chứ chưa tích cực sử dụng ngôn ngữ để kể chuyện | \* Trẻ có biết trả lời câu hỏi của cô không?  - Trẻ có nói được tên địa điểm liên quan đến nội dung câu chuyện hay không?  - Trẻ nói rõ từ “ Cây”, hoa, nhà, bến xe, bãi biển, xe buýt,.... chưa? |
| **ĐTT** |  |  |  |  |  |
| **TDS** |  |  |  |  |  |
| **HĐG** |  |  | Dự kiến quan sát trẻ trong Góc xây dựng “Xây nhà hát lớn thành phố”:  - Trẻ nào biết nhận vai chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình?  - Trẻ nào biết phối hợp cùng nhau tạo nên công trình đẹp?  - Trẻ nào biết trân trọng, giữ gìn công trình mình tạo ra? | - TH: Một trẻ ở góc khác vào chơi nhưng các trẻ góc xây dựng không muốn bạn chơi cùng. | \* Trẻ có nói được công trình trẻ và các bạn đang thực hiện không? |
| **HĐNT** |  |  |  |  |  |
| **VSAN** |  |  |  |  |  |
| **HĐC** | - Trẻ khỏe mạnh, có nhiều năng lượng đến cuối ngày không?  - Có trẻ nào thể hiện mệt mỏi, không tham gia hoạt động ôn luyện hay tham gia chơi cùng bạn không? | - Trẻ có ngạc nhiên và thích thú khi sử dụng cát để làm tranh  - Trong quá trình thực hiện nét mặt của trẻ biểu hiện như thế nào? Cười mỉm, cười to, nhăn mặt, lắc đầu....  - Trẻ tỏ ra thích thú khi hoàn thiện sản phẩm không? | - Trẻ có kĩ năng rắc cát nên tranh rỗng không?  - Trẻ có biết kết hợp màu sắc tạo nên bức tranh đẹp không? | **-** TH: Trẻ sử dụng cát để nghịch chứ không tập trung làm tranh | \* Hỏi trẻ về cách làm tranh cát? Trẻ nói được mấy câu? |
| **Phương án**  **hỗ trợ**  **trong ngày** | **HĐH:**  - Quan sát biểu hiện của trẻ, quan tâm, trực tiếp đến trẻ ốm, mệt mỏi, ho, sốt. Hỗ trợ, an ủi, động viên.  - Khuyến khích các bạn trong lớp chia sẻ, giúp đỡ bạn. Chơi hòa đồng với bạn. | **HĐH:**  - Đưa ra sơ đồ với hình ảnh rõ ràng, gần gũi , hấp dẫn trẻ.  - Nêu gương trẻ tự tin để tạo động lực cho các bạn. | **HĐH:**  - Cô cho trẻ tự lựa chọn các hình ảnh gắn lên sơ đồ theo ý thích của trẻ.  - Đưa ra các câu hỏi gợi mở gắn với các chi tiết trong sơ đồ để trẻ dễ dàng trả lời câu hỏi của cô.  **HĐG:**  - Sắp xếp môi trường. Tạo cơ hội cho trẻ phát triển ý tưởng chơi, phát triển hứng thú bền lâu.  - Giáo viên trao đổi với trẻ để nắm được ý tưởng sáng tạo của trẻ, từ đó gợi ý để trẻ hoàn thiện ý tưởng của mình.  **HĐC:**  - Cô làm mẫu cho trẻ quan sát, hướng dẫn trẻ thực hiện từng bước.  - Gợi ý cách kết hợp màu sắc ở từng chi tiết nếu trẻ chưa biết lựa chọn. | **HĐH:**  - TH1: - Khi trẻ sử dụng từ đơn, cô yêu cầu trẻ nói lại cả câu, kết hợp với sử dụng câu hỏi đầy đủ, rõ rang của cô như: “Con đi du lịch biển cùng với ai”, “Con đến biển bằng phương tiện giao thông gì nhỉ?”  - Cô hướng dẫn trẻ sử dụng một số mẫu câu như: “Tớ đi biển cùng với bố mẹ”, “Đi biển, tớ thích chơi trò chơi….” Khi trả lời và kể chuyện.  - Không sử dụng câu hỏi mang tính chất vút đuôi để tránh cho trẻ trả lời mỗi từ đơn  TH 2:  - Cô quan sát, đến gần trẻ chỉ tập trung vào các hình ảnh trên sơ đồ mà không sử dụng ngôn ngữ kể, hỏi trẻ con đang dán hình ảnh gì, vì sao con chọn hình ảnh đó?... để gợi mở cho trẻ trả lời, trò chuyện và kể với cô những gì trẻ đang suy nghĩ. Từ đó, cô với trẻ có thể kể chuyện cùng nhau, vừa kể cô vừa khai thác thêm ý tưởng của trẻ thông qua ngôn ngữ  - Khuyến khích trẻ: Con hãy cùng kể chuyện với bạn cho vui nhé, con kể cho cô nghe câu chuyện thú vị của con nào…  HĐC  + Cô đến bên trẻ đang nghịch cát, nhẹ nhàng hỏi trẻ:  + Bức tranh của con đâu nhỉ? Con hãy lấy cát, trang trí vào tranh để xem bức tranh của con thay đổi như thế nào nhé (cô có thể làm cùng trẻ)  + Cô nghĩ rằng nếu bây giờ con trang trí bức tranh cát này, chút nữa mẹ đón sẽ vô cùng ngạc nhiên và bất ngờ với sự sang tạo của con đấy! | **\* HĐH:**  - Sử dụng hình ảnh cụ thể gắn với biểu tượng dạy trẻ nói đúng từ.  - Phát triển câu 3-4 từ cho trẻ.  - Gợi nhắc để trẻ trả lời các câu hỏi theo nộ dung câu chuyện.  -Cho trẻ tham gia vào nhóm sắp xếp hình ảnh theo sơ đồ và tham gia kể chuyện cùng nhóm bạn.  - Khuyến khích các bạn giúp đỡ trẻ tích cực tham gia hoạt động kể chuyện, hỏi, trao đổi, nói chuyện với Quân.  **HĐC:**  - Trò chuyện và đưa ra các câu hỏi cho trẻ. Gợi ý câu trả lời và để trẻ nói theo cô. |

***Thứ sáu, ngày 13 tháng 5 năm 2022***

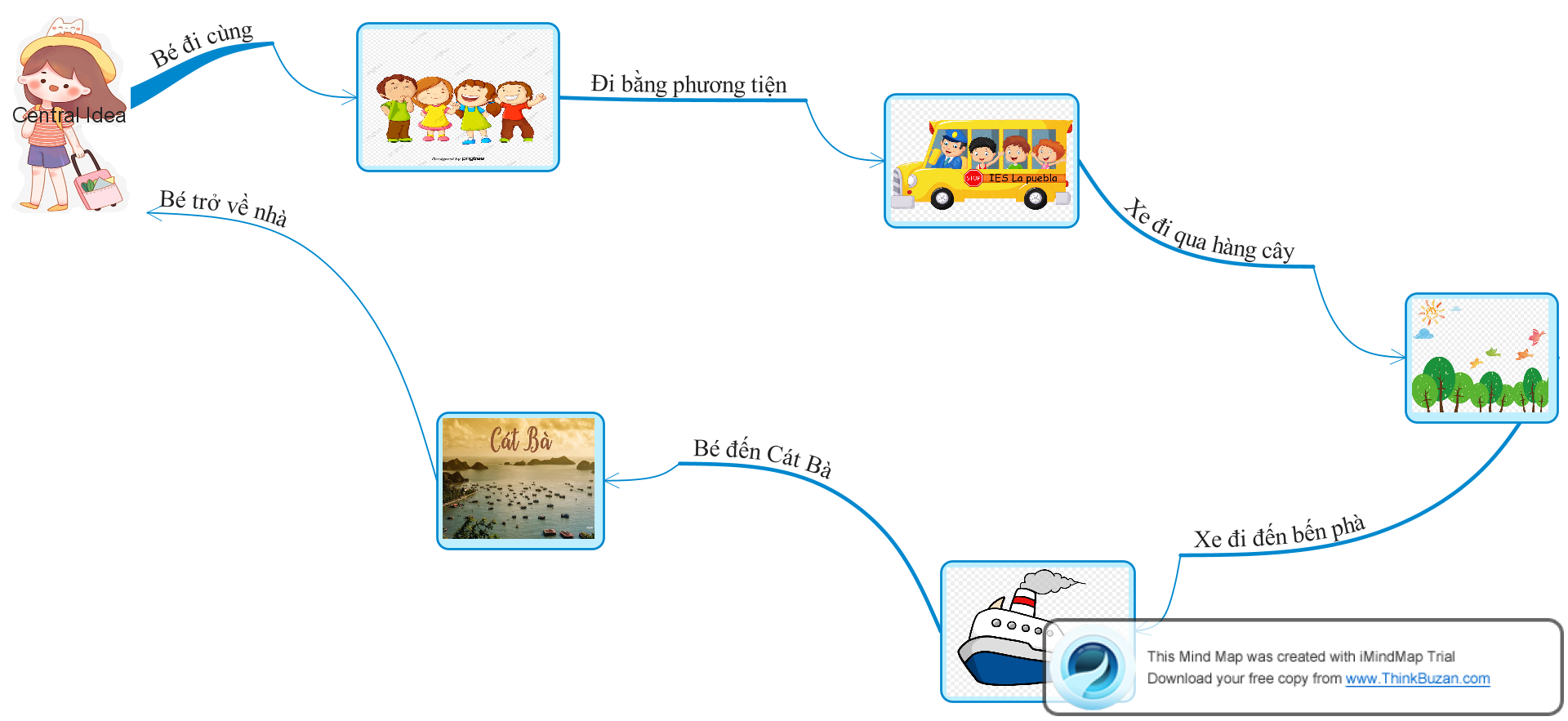
|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hoạt động - lĩnh vực** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** | **Tiến hành** | | **Phương án điều chỉnh dành cho bé Anh Quân chậm phát triển**  **ngôn ngữ** |
| **PTTM. HĐTH**  [**Steam: Làm bè nổi\***](#Steam)  ( Ctrl+click) | **1.Kiến thức:**  - Trẻ biết cách làm  bè nổi trên mặt nước  - Trẻ biết một số chất liệu như chai nhựa, gỗ, ống mút… có thể sử dụng để làm bè  - Biết sử dụng các kĩ năng và các nguyên liệu khác nhau để tạo thành chiếc bè theo ý tưởng  **2. Kỹ năng:**  - Quan sát, thảo luận, lắng nghe và trao đổi.  - Thiết kế để chiếc bè nổi được  - Vẽ phối hợp các nét thẳng, nét xiên, nét ngang, nét cong…  - Kĩ năng làm việc tập thể, theo nhóm, cá nhân.  **3. Thái độ**  **-** Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi của cô  - Cố gắng hoàn thành công việc được giao  - Yêu thích tự hào về sản phẩm của mình | * Một số chiếc bè gợi ý làm từ nguyên liệu chai nhựa, ống mút, que tre. * Nguyên liệu làm bè cho trẻ: Chai lọ nhựa tái chế, que đè lưỡi, ống hút, cành cây khô trẻ thu lượm được, dây gai, các nguyên vật liệu phế thải có nguồn gốc từ tự nhiên (giấy bìa, que xiên…) * Băng dính, hồ dán, băng keo, giấy màu, kéo… * Giá trưng bày bản thiết kế   - Địa điểm tổ chức hoạt động: sân trường, bể bơi tại trường….) | 1. **Thu hút trẻ:**   - Chơi: Dung dăng dung dẻ đi dạo chơi đến bể bơi  - Xuất hiện thuyền, bè ở bể bơi  - Khơi gợi sự tò mò của trẻ: Vì sao mà thuyền, bè có thể nổi trên mặt nước?  - Đưa ra chủ đề: “**Chế tạo bè nổi**”   1. **Phương pháp, hình thức tổ chức:**   - ***Các bước STEAM thể hiện xen kẽ trong quá trình hoạt động***  **2.1 Khám phá – S (Khoa học):** Khám phá cách sử dụng các vật liệu để trẻ hiểu được tại sao bè có thể nổi được trên mặt nước  - Cho trẻ quan sát chiếc bè nổi làm từ ống mút, chai nhựa, que tre.  - Trò chuyện với trẻ:  + Đây là cái gì?  + Chiếc bè gồm những bộ phận gì?  + Bè làm từ nguyên liệu gì?  + Tại sao bè này có thể nổi được.  + Ngoài chiếc bè này, còn có những cách nào đề có thể tạo được chiếc bè di chuyển trên mặt nước?  - Cô giới thiệu các nguyên liệu, giao nhiệm vụ cho trẻ suy nghĩ cách làm chiếc bè như thế nào?  - Hỏi ý tưởng một số trẻ:  + Con sẽ làm bè từ nguyên liệu gì?  + Con làm cách nào để bè nổi?  + Con làm bè to hay nhỏ?  ***2.2 Thiết kế (A)***  - Cho trẻ tìm nhóm, các nhóm tự thảo luận và đưa ra ý tưởng của nhóm mình. Mỗi nhóm sẽ vẽ một bản thiết kế bè. Giáo viên gợi ý cho trẻ thêm về các chi tiết của mô hình  (Kỹ năng nghệ thuật tạo hình: Vẽ phối hợp các nét thẳng, nét xiên, nét ngang, nét cong…)   * 1. ***Trẻ thực hiện***   + E – Chế tạo  - Các nhóm lựa chọn nguyên liệu chọn cho từng bộ phận của chiếc bè  -Các thành viên trong nhóm kết hợp cùng nhau thực hiện  - Cô khuyến khích để mỗi nhóm tạo ra nhiều loại bè khác nhau  + Con định dùng nguyên liệu gì?  + Nếu chọn nguyên liệu đó theo con bè có nổi không?  + Con làm thân bè bằng gì?  + Con chọn cánh buồm bằng nguyên liệu gì?  + Con định trang trí gì để chiếc bè thêm đẹp? (Vẽ, cắt dán cho chiếc bè thêm đẹp, thêm cánh buồm…)  + M – Toán  - Giáo viên hướng dẫn trẻ đo độ dài của các que, ống hút bằng nhau  - Kiểm tra các bộ phận bằng cách đếm các bộ phận mà trẻ thực hiện, đếm số lượng que, chai.  ***2.4. Trưng bày, đánh giá***  - Các nhóm trưng bày bản thiết kế (để xung quanh khu vực bể bơi)  - Trẻ trưng bày bè về các khu vực thiết kế của nhóm  - Cho các nhóm trình bày về sản phẩm của mình và quá trình thực hiện, chia sẻ ý tưởng, sửa lại sản phẩm nếu sai.  Trò chơi: “*Chiếc bè kì thú:*  Thử nghiệm:  + Thả bè xuống bể bơi của trường  + Bè có nổi không?  + Con làm từ nguyên liệu gì mà bè nổi được?  + Bè đã chắc chắn chưa, khi có gió thổi, sóng đánh có bị chìm không?  + Vì sao bè của con không nổi (nếu có tình huống xảy ra)  **Kết thúc**  - Tặng ticker dán vào bè cho các đội  - Chơi tự do với bè: đẩy bè, thổi… | |  |
| **Dự kiến quan sát, đánh giá trẻ** | | | | | |
| **HĐ trong ngày** | **Tình trạng sức khỏe** | **Trạng thái,**  **cảm xúc**  **thái độ, hành vi** | **Kiến thức – kỹ năng** | **Dự kiến tình huống**  **phát sinh** | **Trẻ có nhu cầu**  **đặc biệt** |
| **HĐH** | - Có bao nhiêu % trẻ gặp vấn đề với cử động bàn tay gây khó khăn trong hoạt động học tiết làm bè. | - Trẻ có hứng thú trong hoạt động học và cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm không?  - Có trẻ nào biết quan tâm, giúp đỡ bạn còn chậm để hoàn thành sản phẩm?  - Bao nhiêu % trẻ thể hiện sự yêu thích sản phẩm của mình làm ra.  - Trẻ nào phá, làm hỏng, không biết giữu gìn sản phẩm ? | - Trẻ biết các bước làm bè không?  - Trẻ nào có kĩ năng làm hoàn thiện cái bè?  - Trẻ nào sáng tạo được chiếc bè theo ý tưởng của trẻ?  - Trẻ nào còn chưa hoàn thiện được sản phẩm?  - Có bao nhiêu % trẻ hoàn thành sản phẩm ? | - TH 1: Một số trẻ thiết kế bè nhưng bè không nổi được  - TH 2: Trẻ làm lại nhiều lần vẫn chưa được, trẻ làm hỏng nguyên liệu và thiếu nguyên liệu để làm bè |  |
| **ĐTT** |  |  |  |  |  |
| **TDS** |  |  |  |  |  |
| **HĐG** |  |  |  |  |  |
| **HĐNT** | - Có trẻ nào không đảm bảo sức khỏe tham gia hoạt động ngoài trời không?  - Có trẻ nào có dấu hiệu bất thường về sức khỏe không? | - Trẻ có tích cực tham gia các hoạt động không?  - Khi hoạt động ngoài trời trẻ có vui vẻ, phấn khởi, thích thú không? | - Trẻ có biết lấy đúng định lượng backing soda theo sự hướng dẫn của cô không? | - TH: Một số trẻ làm thí nghiệm bóng bay không phồng lên được do trẻ cho không đúng định lượng nguyên liệu | \* Trẻ có nói được tên các nguyên vật liệu thí nghiệm không?  - Trẻ có nhớ được các bước thí nghiệm không? |
| **VSAN** |  |  |  |  |  |
| **HĐC** |  |  |  |  |  |
| **Phương án**  **hỗ trợ**  **trong ngày** | **HĐH:**  **-** Giáo viên hỗ trợ giúp trẻ bằng cách ( làm mẫu, hướng dẫn kĩ từng bước ).  **- HĐNT** : Quan tâm hỏi han sức khỏa của trẻ. Tạo cơ hội để trẻ chơi khu vực theo ý thích. Nhắc nhở trẻ chơi đảm bảo tính vừa sức. | **HĐH**:  - Cô gợi ý trẻ chọn các nguyên vật liệu để thực hiện ý tưởng của mình.  - Cô cùng các bạn trong nhóm hỗ trợ để trẻ hoàn thiện sản phẩm.  **HĐNT:**  - Cô đưa ra đồ dùng thí nghiệm tạo sự tò mò, hứng thú cho trẻ. | **HĐH:**  **-** Trao đổi với trẻ về ý tưởng. Sử dụng hình ảnh gợi nhắc giúp trẻ hoàn thiện sản phảm. Hướng dẫn kĩ các bước làm bè.  **HĐNT**:  - Quan sát và hướng dẫn trẻ làm theo đúng công thức tạo bong bay tự phồng. | **HĐH:**  - TH1:  + Cô đến bên trẻ, cùng trẻ tìm hiểu nguyên nhân khiến cho bè không nổi? (để trẻ phát hiện, cô gợi ý)  + Khi đã tìm ra lí do, cô khuyến khích trẻ lựa chọn lại nguyên liệu, cô cùng trẻ làm chiếc bè khác theo đúng kĩ thuật  + Động viên trẻ cố gắng hoàn thành sản phẩm  - TH2: Với trẻ làm đi làm lại, hỏng nguyên liệu chắc chắn là trẻ đang gặp khó khăn về kĩ thuật chế tạo (bởi khả năng trẻ khác nhau, không phải trẻ nào cũng có thể hiểu và làm được ngay). Lúc này, sự hỗ trợ và làm mẫu của cô là vô cùng quan trọng. Cô sẽ giúp trẻ bắt đầu lại từ đầu (cô làm một cái và trẻ tự làm của trẻ theo các bước và sự gợi ýcủa cô, giúp trẻ có them động lực và sự tự tin  - Cô sẽ giúp trẻ lấy thêm nguyên liệu để thay thế cho nguyên liệu đã hỏng (từ nguồn học liệu cô đã chuẩn bị dư ra), từ đó, trẻ vẫn có thể tiếp tục hoạt động của mình một cách thoải mái nhất  - Không trách phạt, đặc biệt cần tôn trọng trẻ, không nên bỏ qua tình huống phát sinh của trẻ  **HĐNT:**  - Cô hỏi để trẻ suy đoán xem vì sao bóng của con không phồng?  - Hỏi cách trẻ vừa  Làm như thế nào?  - Cô giúp trẻ nhớ và nói lại các bư ớc thực hiện chuẩn  - Vậy theo con giờ con sẽ thay đổi như thế nào để bóng phồng lên? Cho trẻ làm và thử nghiệm lại | **\* HĐNT:**  - Cô cho trẻ trong lớp gọi tên các nguyên vật liệu và nhắc Quân nói theo. |
| **Phương án điều chỉnh kế hoạch** | Giáo viên dựa trên việc quan sát đánh giá trẻ hàng ngày để điều chỉnh mục tiêu, nội dung và hoạt động cho phù hợp với từng trẻ, từng hoạt động cụ thể:  - Giáo viên cần kiểm tra kĩ đồ dùng đồ chơi, phù hợp, an toàn với trẻ trong quá trình sử dụng.  - Chuẩn bị đa dạng nguyên vật liệu mở phong phú kích thích sự sáng tạo của trẻ.  - Lựa chọn những hình thức tổ chức hấp dẫn kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động, phù hợp với khả năng của trẻ.  - Giáo viên chú ý quan sát trẻ, chủ động, linh hoạt hỗ trợ trẻ khi cần thiết duy trì hứng thú và khả năng tham gia các hoạt động của trẻ. | | | | |



**[SƠ ĐỒ TƯ DUY HÌNH ẢNH KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO](#KCSĐ)** **( ctrl+click)**



**[SƠ ĐỒ GỢI Ý KỂ CHUYỆN “BÉ ĐI BIỂN”](#KCSĐ) ( ctrl+click)**



[**SƠ ĐỒ GỢI Ý KỂ CHUYỆN “BÉ ĐI BIỂN”**](#KCSĐ) **( ctrl+click)**

**Ghi chú:**

- Những cột có đánh dấu \* là những nội dung thức hiện dành cho cháu Anh Quân – chậm phát triển ngôn ngữ.

- Số 1,2,3,4 được đánh trước mỗi hoạt động thể hiện cho nhánh thực hiện trong chủ đề.

- Ấn Ctrl + Click để đưa đến đường link nội dung tương ứng.

-Nhánh 4 trẻ lựa chọn góc chơi theo 2 khu vực “Bắc Bộ quê em” và “Sắc màu Tây Nguyên” mỗi khu vực thể hiện các kĩ năng chơi hướng trẻ đến phát triển thể chất, ngôn ngữ, thể chất, thẫm mĩ, tình cảm kĩ năng xã hội.

- Màu biểu thị cho hoạt động: Hoạt động học – Hoạt động ngoài trời.